

CONGRATULATIONS

TAP - CHI



TEXT 1945

LA THƯ CỦA QUAN SAU DE GAULLE
GỬI CHO CÁC QUAN TOÀN-QUYỀN.

«Nước Pháp nhớ đến các dân
thuộc-địa đang chịu chung số-phận
với Mãn-quốc.»

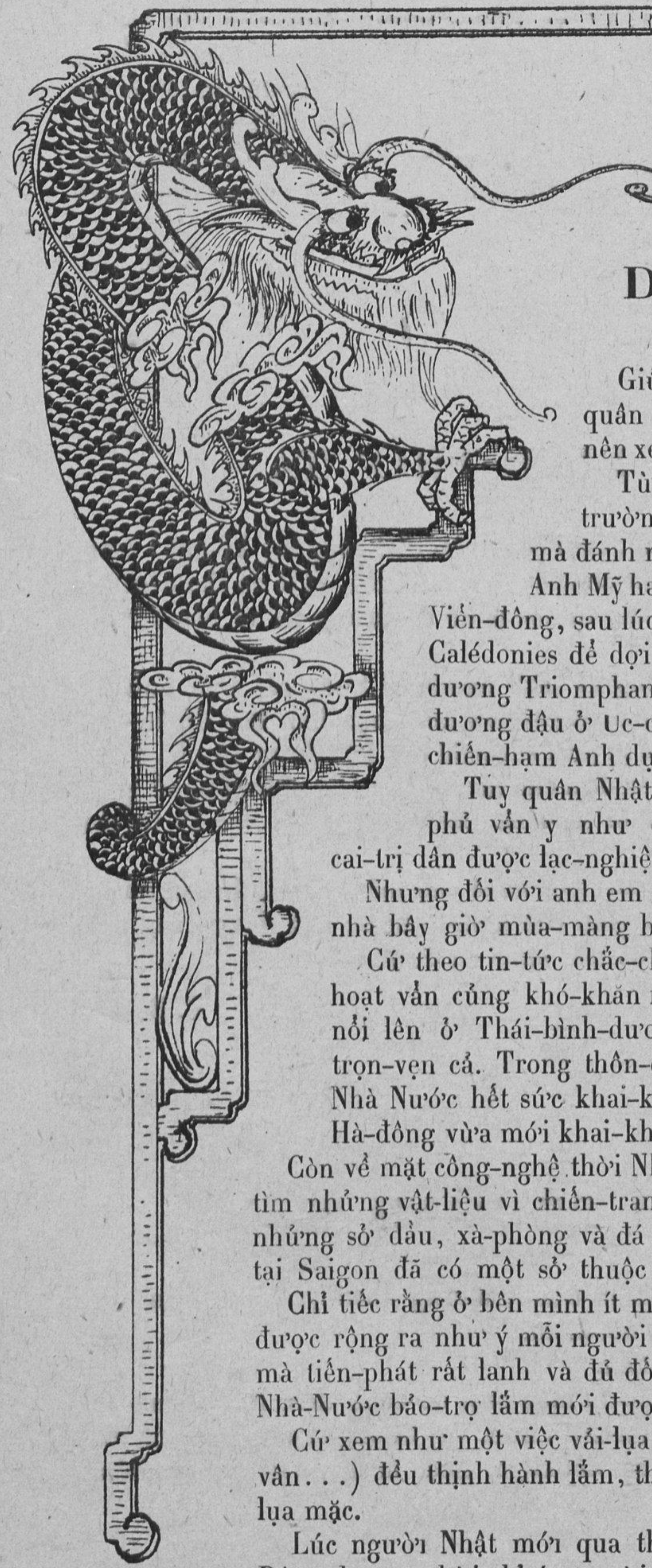
Nhân lúc đầu năm, quan sáu DE GAULLE đã gửi
cho các quan Toàn-Quyền lá thư sau này :

«Nhân dịp năm mới, tôi thành-thực gửi lời sang
chúc riêng các Ngài và chúc riêng dân thuộc-địa mà
các Ngài đang thay nước Pháp để cai trị.

Nhờ các Ngài tuyên-bố cho họ biết rằng nước
Pháp lấy làm sung-sướng và hãnh-diện thấy họ
đồng-tâm hiệp lực với Mãn-quốc, tận-tâm và can-
đảm để chiến thắng quân địch ghê-tởm.

Trong lúc năm tàn ngày hết, nước Pháp nhớ
đến các dân Thuộc-địa đang chịu chung số-phận
với Mãn-quốc! Nước Pháp nhớ đến dân Đông-
Dương rất thân-yêu và tin ở họ. Vậy họ cũng nên
tin vào Mãn-quốc! Rồi đây họ sẽ cùng nước Pháp
đi đến chỗ bình trị.

W



5

TÌNH-CẢNH

ĐÔNG-DƯƠNG HIỆN GIỜ

Giữa lúc nước Pháp đã khôi-phục quốc-thổ và cùng quân Đồng-minh đánh ở ngoài biên-thùy, chúng ta tưởng nên xem qua tình-hình bên Đông-dương hiện giờ ra thế nào.

Từ lúc quân Nhật sang Đông-Dương thời bao nhiêu những trường tàu bay cùng hải-cảng bị chiếm cả để căn-cứ vào đây mà đánh nhau với nước Mỹ. Vì lẽ đó mà thường thường tàu bay Anh Mỹ hay sang thả bom ở bên xứ mình. Còn thủy-quân Pháp ở Viễn-đông, sau lúc quân Nhật chiếm rồi, đều tập-trung ở đảo Nouvelles-Calédonies để đợi dịp quay về khôi-phục Đông-Dương lại. Chiếc tuần-dương Triomphant là một chiếc tàu chạy mau nhất ở hoàn-cầu hiện giờ đương đậu ở Uc-châu, còn chiếc thiết-giáp Richelieu thời đã từng cùng chiến-hạm Anh dự vào nhiều trận ở trên các mặt biển Đông-Á.

Tuy quân Nhật đóng ở Đông-dương, gần bốn năm mặc dầu, chính-phủ vẫn y như cũ : ấy là một chính-phủ hợp-tác Pháp-Việt mưu cai-trị dân được lạc-nghiệp an-cư.

Nhưng đối với anh em lính-thợ ta thời ai ai cũng sốt-sắng mong biết ở bên nhà bây giờ mùa-màng buôn-bán, cách ăn ở ra thế nào.

Cứ theo tin-tức chắc-chắn chúng tôi vừa tiếp được thời Đông-dương sanh-hoạt vẫn cũng khó-khăn như ở Pháp đây vậy. Tuy nhiên, từ lúc chiến-tranh nổi lên ở Thái-bình-dương đến giờ, nước mình vẫn xoay-xở được ổn-thoả trọn-vẹn cả. Trong thôn-quê vẫn yên-tĩnh, mùa-màng vẫn được thường luôn. Nhà Nước hết sức khai-khẩn đất thêm cho dân cày. Như khoảnh đất Phú-Lý Hà-đông vừa mới khai-khẩn ra, đã phân-bón cây-cày tử-tế rồi.

Còn về mặt công-nghệ thời Nhà Nước có đặt ra một ban trị-sự gồm các kỹ-sư mở để tìm những vật-liệu vì chiến-tranh mà thiếu hụt đi trong mấy lâu-nay. Nhờ vậy mà những sở dầu, xà-phòng và đá « các-buya » đã mở ra ở Hà-nội và ở Saigon. Chính tại Saigon đã có một sở thuộc cao-xu để thuộc cao-xu của các đồn-diên lân-cận.

Chỉ tiếc rằng ở bên mình ít máy-móc quá, nên công-nghệ không thể khuếch-trương được rộng ra như ý mỗi người muốn. Tuy vậy mặc dầu, các thủ-công nhờ tình-thế mà tiên-phát rất nhanh và đủ đối-phó với sức tiêu-thụ của cả nước. Ấy cũng là nhờ Nhà-Nước bảo-trợ lắm mới được.

Cứ xem như một việc vải-lụa thời rõ. Bao nhiêu các nghề dệt (gai, bông, dứa vân-vân...) đều thịnh hành lắm, thành ra ở các thôn-quê cũng không đến nỗi thiếu vải lụa mặc.

Lúc người Nhật mới qua thời nhân-công xem chừng có phần cao. Chính-phủ Đông-dương thời chỉ ép người Nhật phải tuân chiều theo các luật lao-động mà đãi công-nhân để cho hưởng được nhiều lợi-quyền. Nhưng người Nhật lần lần cũng đâm ra đảo-diên, thành thế nhân-công cũng vì đó mà sụt xuống.

Nhưng anh em lính thợ ở Pháp cứ việc yên tâm! Ở bên Đông-Dương chính-phủ vẫn lo-lắng một cách mật-thiết đến gia-đình của các anh em luôn-luôn. Ở mỗi tỉnh, các sở Giám-binh vẫn lo trả tiền trợ-cấp cho các gia-đình của lính thợ một cách lành-chóng. Bao nhiêu thợ-từ tin-tức ở bên ấy gửi sang Pháp cho các anh em đều được nhờ Hồng-thập-tự gửi cho trước nhất cả.

Nói tóm lại thời tuy tình-cảnh Đông-dương không được thịnh-vượng như buổi thái-bình, song vẫn được an cư lạc nghiệp. Còn như các gia-đình của anh em lính-thợ thời vẫn được Nhà Nước bảo-trợ và vẫn được yên-ổn như xưa.

C. B.



TU'ONG-LAI CỦA LÍNH-THỢ TA

Nhơn nói chuyện về tình-hình kinh-tế Đông dương, thời cũng nên nhớ rằng tuy kỹ-nghệ trong hồi chiến tranh bên ấy mở ra nhiều mà nhân-công chuyên-môn thời lại thiếu. Vì lẽ đó cho nên mới rồi đây Nhà-Nước lo khuynh-hướng các anh-em lính-thợ đi học nghề để tương-lai về bên xứ nhà có nghề làm ăn được vẻ-vang.

Các anh em hãy còn nhớ rằng mới đây sở Nhân-công đã phái người đi trong các Đạo lính-thợ để diễn-thuyết về việc học nghề. Kể đó trong một vài đạo đã bắt đầu kén-chọn lính thợ đủ tư-cách đi học. Nhưng lính-thợ trước lúc muốn học một nghề gì phải suy-nghĩ cho kỹ, đừng có nhắm mắt a-dua chọn liều. Sở Nhân-công có phát ra nhiều truyền đơn cho các anh em biết những nghề gì mà chọn học, lại bày cho các anh em chọn thế nào cho khỏi sai-lầm. Các anh-em nên đọc kỹ truyền đơn ấy.

Các anh-em hãy theo lời truyền-đơn mà chọn học lấy một nghề cho thập-thành, để sau này về nước-nhà có thể sống được một cách đàng-hoàng và giúp cho kinh-tế nước nhà được càng ngày càng thịnh-vượng phát-đạt như các nước văn-minh con mắt mình đã được thấy vậy!

C. B.

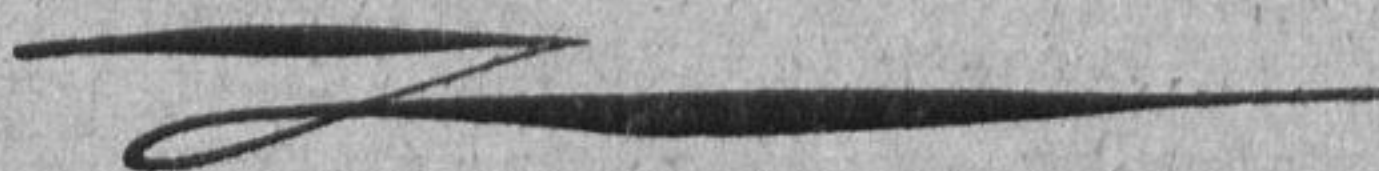


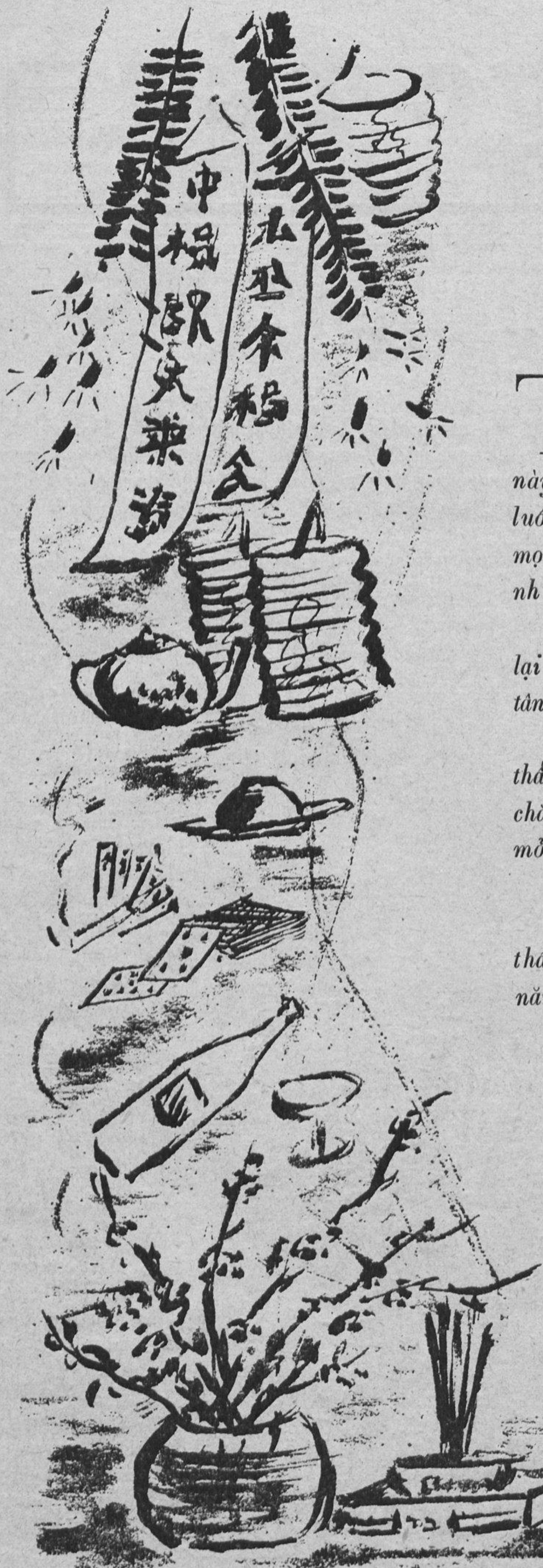
NHÀ-NU'OC BUỘC PHẢI ĐỂ DÀNH TIỀN...

Mới rồi đây, Chính-phủ định rằng từ giờ đến hết chiến-tranh, những quan-lại lương-bổng trên 100.000 quan tiền tây, phải để lại một số tiền vào sổ tiết-kiệm.

Những người có tiền dư-dãi cũng buộc phải dành tiền.

Anh em lính thợ ta xưa nay vẫn nghe quan trên hiểu-dụ luôn phải để dành tiền. Nay Chính-phủ chang những là khuyên, mà bắt buộc nhân-dân phải tiết-kiệm nữa. Vậy Chúng ta phải nên mau mau thể theo ý-muốn của Nhà Nước mà đem tiền nạp vào sổ tiết-kiệm. Hoặc là nạp vào sổ Bạc Đông-Dương (compte dépôt piastres) thời lại càng hay hơn nữa.





CAN-ĐÀM²

BU'Ó'C SANG NĂM MÓ'I

THANH-THỰC tự thâm-tâm, chúng tôi xin chúc các bạn độc-giả Công-Bình một năm mới hoàn-toàn tốt đẹp.

Năm vừa qua, các bạn đã mến yêu cùng ủng-hộ tờ báo này. Bài vở cũng như thư-từ khen tặng và khuyến-khích, các bạn luôn luôn gửi tới đờ tỏ tờ Công-bình là một người bạn tin cậy của mọi người, một người bạn đã gởi các bạn lúc sầu muộn cũng như khi vui-vẻ.

Chúng tôi tin hiệu quả của lời chúc tụng. Hiệu quả ấy sẽ đưa lại cho các bạn và chúng tôi đầy hân-hoan và hi-vọng trong buổi tân xuân.

Thật vậy, mỗi một năm qua, mỗi lần Tết'đến là chúng ta lại thấy một hi-vọng lớn. Hi-vọng chứa chan kết quả. Hi-vọng chắc chắn là tương-lai sẽ đem lại sự đắc thắng mà chúng ta hằng mong mỏi.

Năm Ất-Dậu đến, đến với bao sự mới-mẻ cho tâm-hồn chúng ta.

Hãy hăng-hái, hãy lấy cộng-tác, hợp-quân làm căn-bản; không thất-vọng, không ngã lòng, đẩy can-đảm bước sang năm mới cái năm mà tranh-chiến vẫn tàn-phá khắp năm châu.

Phải can-đảm bước sang năm mới.

Can-đảm bát di bát dịch ở lòng ta.

Can-đảm nhìn thẳng sự thực.

Can-đảm mà sống.

Can-đảm làm việc chung!

Chúng tôi xin chúc các bạn đem can-đảm ấy 'ra vật lộn cùng hoàn-cảnh hiện tại để gây lấy hạnh-phúc mai sau cho Nhà và cho Nước.

C. B. T. C.

PHONG-TỤC TẾT

TÌU-SÚ' CÂY NÊU

Thủa ấy người ta còn ăn lòng ở lỗ. Người ta không biết gì là sợ sệt, mưa nắng hay bão táp thì vào hang ẩn nấp. Muốn chống với thú dữ phải có khí giới sắc làm bằng đá mài và cung tên, giáo mác thì làm bằng thân cây vót nhọn.

Nếu cuộc đời như vậy thì yên-ôn chán, khôn nhưng lại bị những giống ma-vương quỷ-sú đến ám-ảnh, nó đi lung khắp mọi nơi để bắt người ăn thịt. Ai nấy đều sợ hãi phải đi ẩn tránh nhưng cũng không thoát vì ma quỷ nó ẩn hiện bất thường nên số người bị giết ngày một tăng thêm. Các hang hầm hầu như không còn bóng vía người nữa. Trên núi rừng cũng như nơi đồng bang không còn một ai qua lại.

Người ta đang lâm vào cảnh khốn-khổ điêu-linh ấy thì có một vị có phép thần thông quảng-đại ra tay cứu vớt.

Người ấy là Đức-Phật Thích-Ca.

Đức-Phật ngồi trên tòa sen cao ngát nhìn thay dân gian đang bị lũ ma quỷ hành hình, nếu không cấp cứu thì e một ngày kia sẽ bị diệt vong hết.

Đức-Phật buồn rầu, lòng từ-bi chạnh ngập lòng ngài.

Ngài nhẹ-nhàng dáng trần để khuôn sử việc đó. Ngài đi đến đâu hào-quang chói-lọi và mùi thơm bay ngào-ngạt mọi nơi. Các ma-vương quỷ-sú đều đã biết tiếng ngài có pháp-thuật cao-cuồng, chúng rất sợ-sệt nhưng cũng dõ sỏ lại và hỏi rằng :

— Trần gian là của chúng tôi ngài xuống đây làm gì ?

Đức Phật điềm tĩnh trả lời : ta xuống đây là có ý mua một miếng đất của các người.

Tụi quỷ đồng thanh đáp : «Đất đai của chúng tôi không bao giờ chịu bán cho ai hết.

Đức-Phật mỉm cười nói : «Ta không cần nhiều, chỉ một quãng đất nho-nhỏ bằng mảnh áo cà-sà này, ta sẽ trả cho các người thật nhiều vàng bạc châu báu».

Tụi quỷ-sú vẫn không thuận.

Đức-Phật thấy vậy chỉ một giẫy núi ngay trước mắt, bỗng giẫy núi đó biến thành những núi vàng bạc, kim cương, ánh sáng chiếu tỏa khắp mọi nơi lấp-lánh như mặt bể ban mai.

Tụi quỷ thấy vậy sung-sướng, hò-hét vang lừng : «Trời ơi, một giẫy núi vàng, chúng tôi bằng lòng để cho ngài một



quãng, một quãng thời, ngài hãy lấy áo cà-sa ra mà nhận lấy đất . . . ».

Đức-Phật nhẹ-nhàng cởi chiếc áo cà-sa vút tung ra. Tức thì sấm sét ầm ầm nổi lên, chiếc áo bỗng trở nên rộng lớn và lan ra khắp cả mặt đất. Lệ đã định rồi, áo cà-sa của đức-Phật lan ra đến đâu thì tội quỷ phải xa nơi ấy.

Bởi vậy trên mặt đất ma-vương quỷ-sứ không còn chỗ nương thân. Chúng căm hờn tức giận nên cứ hằng năm tới 30 Tết chúng lại chàn về khắp mặt đất để lẫn lộn vào các vong-hồn khác đặng cướp những đồ cúng lễ. Các vong-hồn tuy nghe lời khấn vái của con cháu để trở về hưởng lễ mà vì vậy cũng chẳng được ăn gì.

Thấy vậy Đức-Phật hiện lên và bảo :

— Hãy nên làm một cây tre cao có những mảnh khánh buộc ở trên để tỏ ra rang đất này là của Phật.

Ai nấy đều nghe nhờ Phật dạy.

Những cây nêu bắt đầu trồng lên từ đấy.

Rồi mỗi lần Tết đến, cây nêu cao ngất lại vươn mình trước ngọn gió xuân.

Các vong-hồn lại được yên-vui trở về gia-đình cũ để nhìn thấy con cháu, để hưởng những lễ phần và để ngắm lại nơi êm đẹp xưa mình đã sống.

TRÀNG-VĂN.

LAI-LỊCH TÁO-QUÂN

Cũng một óc sùng-bái quỷ-thần như người Tàu, trong sự sinh hoạt hằng ngày, người mình tự xưa vẫn tin là có năm vị thần luôn luôn soi-xét sự hành-động của mọi người từng phút, từng giây không thể che giấu được tức là : Thần của, Thần giếng, Thần bếp, Thần cổng và Thần mái gianh. Vì vậy người xưa đặt ra có ngũ tự, nghĩa là năm chỗ thờ ở trong nhà. Trong năm vị thần ấy riêng có Thần bếp người ta gọi là Tư-mệnh-thần nghĩa là vị thần hiểu biết sự sống, chết của người ta, lại thay quyền Thượng-Đế xem-xét các điều thiện ác của từng người đã làm trong mỗi ngày, người thiện thì cho được hưởng phúc lành, người ác thì phải chịu tai vạ. Do ở điều tin tưởng ấy, trong năm vị thần dần dần người ta thờ ở hẳn với bốn vị kia mà chỉ chú trọng về một thần bếp. Trong mỗi nhà đều có đặt một bàn thờ Táo-quân với Thổ-công (vị thần coi chỗ đất ở).

Suốt mấy ngàn năm nay, óc tin-tưởng và sự thờ cúng không hề sao nhãng.

Theo tục truyền mỗi năm cứ đến ngày 23 tháng chạp, Táo-quân đem các tâu-tập trong có ghi các điều thiện, ác của từng người trong mỗi nhà, rồi cưỡi cá lên thiên-đình tâu bày với Thượng-Đế, vì thế ngày 23 tháng chạp mới thành một ngày quan-trọng gọi là Tết ông Táo, đến ngày ấy nhà nào nhà nấy xô nhau mua cá chép gọi là ngựa ông Táo cùng sắm sửa mũ áo và sắp đặt cỗ bàn để cúng tiễn Táo-quân lên trời, trong lòng

chỉ nơm nớp lo sợ, nếu có một chút không thành kính đặc tội với Táo-quân, tai-vạ sẽ đến ngay liền, trong sự thờ cúng như ngụ ý hối lộ, nếu đã chót có sự chỉ làm ác mong Táo-quân đổi trắng thay đen cho.

Xét cái vị-ý của cổ-nhân đặt ra ngũ tự cũng chỉ là dùng thần-đạo để thiết-giáo, muốn cho ai nấy trong sự sinh-hoạt hằng ngày, bất cứ lúc nào hay ở đâu cũng đều phải cẩn trọng giữ-gìn, ngay như một nơi số bếp tối-tăm thăm-kín, nếu coi thường mà làm điều chỉ càn-quấy sẽ có Táo-thần xét biết ngay.

Cổ-nhân chỉ có ý muốn mượn chuyện quỷ-thần để khuyên-răn, ai ngờ đã vì đó mà gây nên một cái óc mê-tín cho trăm ngàn đời về sau.



Câu truyện Táo-quân này là một; trong dân-gian mỗi nơi lại có những truyền mê-tín khác đáng tức cười hơn.

Ngày xưa có hai vợ chồng nhà nghèo rất thương yêu nhau, sau vì một cố, người chồng phải bỏ nhà đi phương xa, trước khi đi chồng dặn vợ, nếu ba năm không về thì được phép đi lấy chồng khác. Sau khi vắng chồng, người vợ ở nhà chăm-chỉ làm ăn, thăm-thoát đã ba năm không được tin-tức chồng ra sao, rồi bốn năm qua, năm sáu năm nữa cũng không tăm-hoai bóng-vía gì, nhiều người khuyên-dỗ đi lấy chồng, người vợ chỉ khóc-than thương-tiếc người

(Thiếp theo ở trang 10.)

TRONG LÚC PHỤC

HỘI QUỐC THỎ

TRONG lúc nước Pháp phục hồi quốc thổ, dân lính thợ Đông-Dương phản nhiều cử-
chỉ rất

là đáng khen.

Có đôi cơ lính-thợ ăn ở giữa vòng khói lửa, vẫn yên-nhiên không xộn-rộn chút nào. Ấy chỉ vì anh em lính biết nghe những lời dạy bảo của

các «xếp» của mình. Như cơ 73^e vậy.

Có đôi cơ lính-thợ ở những miền «ma-ki», thời lại ra tay giúp làm công việc cho nội quân, hoặc ghé vai mang súng đánh cùng Đức-tặc. Như cơ 19^e vậy.

Cơ 73^e, nguyên làm việc ở miền Fréjus, cách 4 cây số xa mặt biển-quân Mỹ đổ bộ đánh với quân Đức ngay chỗ đó. Các anh em xem thử cái địa-vị cơ ấy khó-khăn là thế nào. Ai cũng tưởng tượng cơ ấy sẽ có nhiều người bị thương và chết.

Nhưng không ! Nhờ các xếp khôn-khéo,

nhờ anh em lính-thợ vui lòng nghe lời trên và can-đảm, nên cơ ấy không có một người sảy da !

Ong Lestringant, cai quản cơ ấy, thấy sự thể khó-khăn, bảo tất cả cơ phải vác «ba-lô» đi qua

miền thôn-giã.

Ấy cũng là một việc rất phiền-phức, bởi vì tất cả cơ phải nấp luôn trong rãnh, các lỗ để nấp tàu bay, và cũng để nấp luôn quân Đức nó bắn vào dân-cư Pháp, lại bởi vì suốt ba ngày đêm, anh em trong cơ phải ăn độc bánh mì, phó-mát và trái nho mà thôi.

Tuy vậy, mà đôi người can-đảm ra tay cứu được lính Mỹ bị thương, khiêng họ vào



nhà thương, hoặc kiếm vật-thực cho họ.

Đến lúc hai bên đánh nhau xong rồi, ông Les-tringand đem cả cơ về trại, không thiếu, mất một người nào.

Ấy chỉ nhờ lính thợ biết nghe lời các «xếp» và các «xếp» biết che-chở cho lính của mình vậy.

Đến lúc quốc-thổ đã phục lại rồi, thời hết cả cơ 73^e, ai nấy từ «xếp» đến lính, đều tưởng vọng đến những người bạn quá-khứ ở cơ mình đã từng hi-sinh tính mạng cho Mầu-quốc những lúc ngặt-nghèo cơ khổ.

Giữa thành-phố Puget, hết cả cơ 73^e xấp hàng hai, giơ cờ đi đến đài kỷ-niệm chiến-sĩ, còn kèn của cơ ấy thổi bài «garde à vous» và «Au drapeau».

Cơ 19^e thời ở Brive. 90 người tại đây; 140 người tại Argentat. Dương thu thời, lính-thợ ở Argentat đã lăm người bỏ theo nội quân nhưng quan cai-quản có khuyên anh em cứ nên ở yên một chỗ, không phải là bảo anh em sợ-sệt đâu, nhưng mà vì anh em lính-thợ phải quản-tụ lại thời quan trên mới có thể binh-vực được lợi - quyền ho hoàn-toàn.

Nhưng đến lúc nội-quân cần người làm việc thời hết cả cơ từ «xếp» đến lính đều một lòng tình-nguyện đi làm tất.

NGỎ Ý VỚI ĐÔNG-DƯƠNG,
ÔNG GIACOBBI TUYÊN-BỐ RẰNG :
«NƯỚC PHÁP QUYẾT ĐÁNH
CHO ĐƯỢC GIẶC NHẬT».

Ông Giacobbi, thượng-thư bộ Thuộc-Địa đã khánh-thành giờ truyền-thanh gửi tin về Đông-Dương. Khi đã nói rõ mục-đích thiết-thực của những giờ truyền-thanh ấy và khen-ngợi lòng trung-thành của dân Đông-Dương cùng là các vua chúa, ông Giacobbi kết-luận rằng :

— Ngày nay nước Pháp đi đôi với các nước Đông-Minh, quyết mang hết sức-lực ra đánh giặc Nhật và lấy lại toàn cõi Đông-Dương, cũng như nước Pháp đã định rằng khi đã giải-phóng xứ Đông-Dương được rồi, nước Pháp sẽ ban cho dân một chế-độ chính-trị mới, mở rộng quyền tự-do ra và cho một chế-độ kinh-tế xứng-đáng để xứ Đông-Dương trở nên thịnh-vượng.

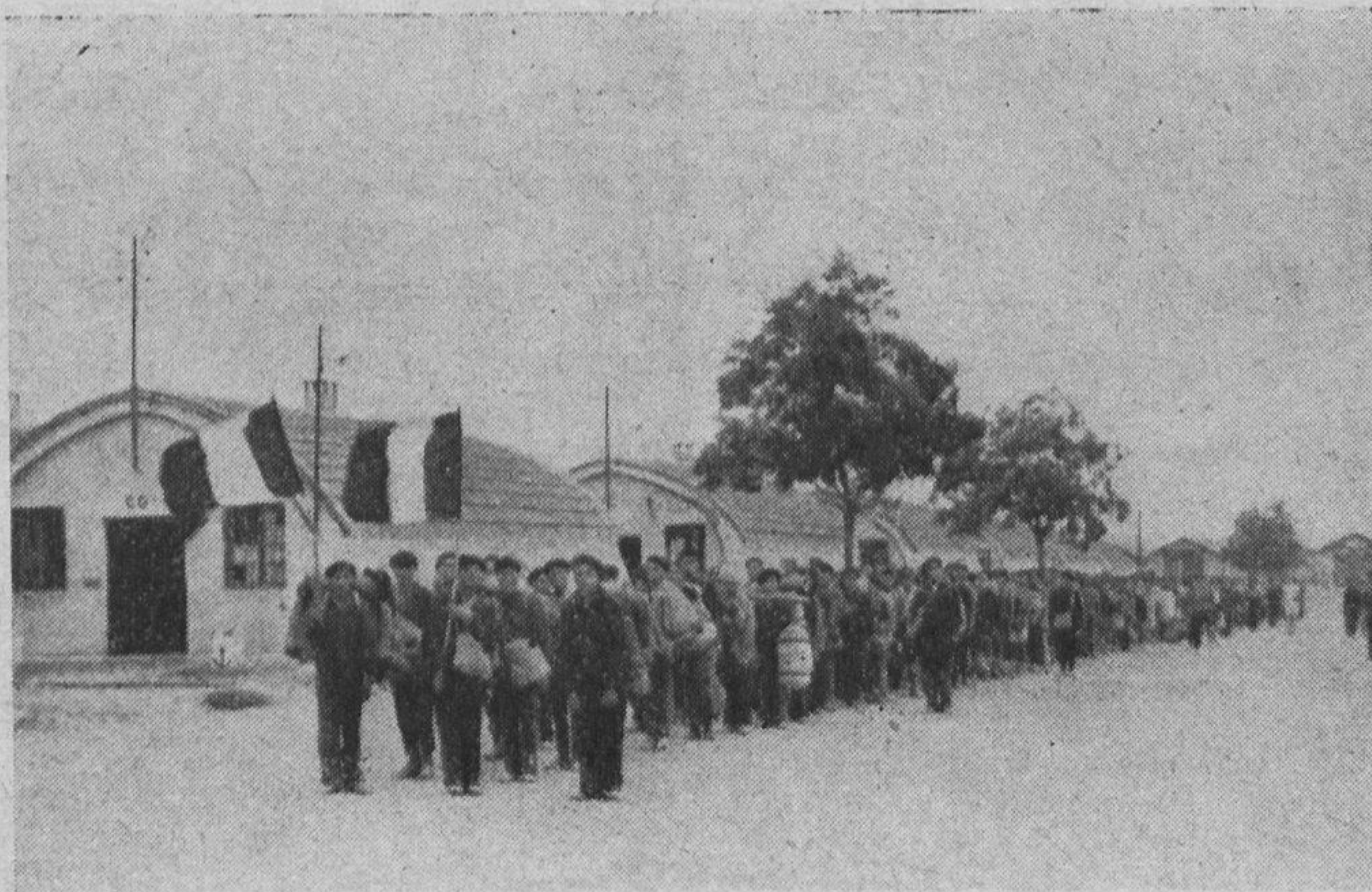
90 người ở Brive đều theo quan cai-quản cơ mình và các người Pháp phụ-tùng bèn đi làm ở nhà bếp-bình, đắp chiến-lũy, và một vài lính đã từng phó-trương can-đảm ở giữa chiến-trường. Một người lính chẳng may bị thiệt mạng. Như vậy, sau bốn năm công-lao giúp Mầu-quốc, người lính ấy đã hy-sinh tính mạng để phục-hồi Pháp địa.

Sau các cuộc xô-xát nhau với quân Đức, có nhiều người tình nguyện xin ở lại nhà lính, và cùng quân Pháp lên mặt trận miền Vosges đánh cùng quân Đức. Lại cũng có người đã cùng nội-quân đuổi Đức ở miền Corrèze, trở lại cơ cũ của mình mà làm việc cho các sở lớn để mưu gây dựng nước Pháp lại.

Như vậy, chỉ cứ nghe lời người trên bảo mà các anh em lính-thợ Đông-Dương vừa làm việc mình, vừa giúp nước Pháp khôi-phục quốc-thổ lại.

Hễ người bề trên mà tốt, thời người dưới có thể làm được nhiều việc đáng khen là bao !

CÔNG-BINH.



= TÁO-QUÂN ĐẠI-CỔ VIỆT =

TRÌNH SỞ CUỐI NĂM

Hăm ba tháng chạp
Ông Táo châu giới
Thượng-Đế phán hỏi
Về truyện hạ-giới :
« Khanh hãy kịp nói,
« Các việc trần gian,
« Những ai hung-tàn,
« Những ai vô tội.
« Những người có lỗi,
« Khanh cứ việc tâu . . .
« Cho rõ trước sau
« Không nên úp mở.
« Khanh nên kể rõ,
« Khanh sang Âu-châu
« Khanh đi những đâu ?
« Hãy mau kể lại.
Vua Bếp cúi lạy :
Bẩm Đức-Thánh-Hoàng,
Công việc trần gian
Hết sức ngổn ngang
Quá w nát bét.
Thần xin kể hết,

Thê-sự gian nan . . .
Chợ đồ chợ đen
Ông, thằng buôn tú.
Gặp thời đất đỏ
Thả cửa giàu có.
Thằng ông buôn to
Thằng ngu bán nhỏ.
May ra thì khá,
Vớ phúc thì tù.
Hết sạch cơ đồ
Hết đường mong gỡ.
Tây đen đầu đỏ
Và cả lính « Toòng »
Tây trắng cũng thường
Hiếu nghề mới lái.
Chiến tranh kéo mãi
Khởi kẻ làm giàu
Buôn-bán không lâu
Đã nên phú-hộ.
Có chuyện rất lạ
Là chuyện tranh ăn
Mấy năm chiến tranh

Họ làm quá tệ.
Trong căng lính thợ
Nhiều chuyện nhiều khé
Bởi nạn « tích-ké »
Đám xoáy lặn hết . . .
Làm bé ăn ít,
Làm lớn ăn to,
Đến khi vỡ kho,
Mới ra mặt chuột.
Bọn giai Nam-Việt,
Chúng nó sang Tây,
Trên bốn năm nay,
Thần xem hổng hết.
Bệ-Hạ nghĩ xét :
Chúng nó trẻ-trung,
Ăn chơi rất ngồng,
Quá chềng lãng-lố.
Nhiều thằng có vợ,
Con bé con bông,
Ra ráng vợ chồng,
Nhưng, rồi bỏ mẹ.
Có thằng khoe mè,

Ra ráng ta đây,
 Chưng diện đứng Tây,
 Chim chuột nhặng sì.
 Vài thằng biết nghĩ,
 Lại có tạt riêng,
 Xi-lá, ba quan,
 Xỉa ra bạc ngàn,
 Mở như cuộc mã.
 Được, thì thả cửa,
 Bươn bán cừu dê...
 Ăn uống phưỡn-phề,
 Tiêu phung tiêu phí,
 Còn trong trần thế,
 Trộn mạt còn găng,
 Bản phá lung tung,
 Không còn kiêng nể?
 Quân Đức quá bỉ...
 Chạy tuốt về nhà,
 Gọi sạch trẻ già
 Tổng ra mặt trận.
 Nước Y là bạn,
 Thà đã đầu hàng
 Tướng tá, quân, quan
 Hết thời nói bướng.
 Thời buổi đao kiếm
 Lầm truyên lời thối
 Nước nọ khoe tài,
 Nước kia cậy giỏi.
 Công cuộc rắc rối,
 Thậm chí nguy to
 Thiên-hạ đâm lo

Càng ngày, càng gớm.
 Thán đây thán đảm...
 Vì lũ máy bay,
 Lấn khuất trên mây,
 Đổng như đàn quạ.
 Trong khi giặc già,
 Họ nã đàn ông,
 Tổng đi ra phóng...
 Đàn bà thừa rữ,
 Hạ-thần chửa vợ,
 Thành cũng say mê
 Gỡ-gạc văng tẻ...



Thán xin thú thật.
 Nguyên bữa chủ-nhật
 Lơ đút Đê-xăm,
 Thán đi «Vi-nhông»
 Vào nhà số sáu.
 Thấy có gái khầu,
 Giá cũng phải chăng
 Thán còn «Săng-phăng»
 Nhịn ăn eho tú.
 Còn con mụ chủ,
 Nó hỏi «Puộc-bo»
 Làm thán ngẩn-ngơ,
 Thật rầy-rà quá.
 Còn bao thuốc lá,
 Thán phải cho ra,
 Cho chuyện «xà-và»
 Thán đành nhin hút.
 Thán đã kể hết,
 Những chuyện trần-gian,
 Thượng-Đế xét xem,
 Cho Thán mạn phép,

 Thượng-Đế liền viết,
 Chẳng nghĩ lời thối
 Sai ông Thiên-Lôi
 Xuống dù hạch tội...
 Những thằng có lỗi
 Có chạy đường mây
 Tầm nã phen này
 Sẽ lời ra hết.

VAN-LƯƠNG.

PHONG-TỤC TẾT

LAI-LỊCH TÁO-QUÂN

(Tiếp theo trang 5.)

xưa, nhất quyết ở vậy không ôm cầm thuyền khác.

Sau vì cảnh nhà nghèo túng, mẹ già không tiền cung dưỡng, có một ông già nhà giàu hiêm con thường vẫn cung cấp cho mẹ nàng, cảm ơn ấy trước khi chết bà mẹ dặn phải lấy ông già ấy để báo ơn và lấy nơi nương tựa. Tới khi mẹ mất lại cần phải có tiền chôn-cất, ma-chay, bắt đả dĩ nàng phải vắng nhời.

Vừa vui duyên mới được hai tháng giời thì người chồng cũ ở đâu dẫn về. Thấy cơ-sự đã xoay ra thế, chẳng trách vợ, chỉ trách mình đã vô-tài để cho vợ vì cảnh nghèo mà phải bán mình xiết bao hờ-thẹn và đau khổ trong lòng rồi thất-cổ chết.

Thấy vậy người vợ cũng tự trách mình rồi đâm đầu xuống sông chết theo.

Ông già kia nghĩ chỉ vì mình đã rẽ duyên người, lại làm cho hai người cùng phần-uất mà chết, càng nghĩ càng thấy mình không phải, rồi cũng tự-tử nốt.

Cả ba oan-hồn xuống đối-chất dưới điện Diêm-La.

Diêm-Vương xét rõ tình thực của từng người, tâu lên Thiên-Đình xin định đoạt.

Thượng-Đế hỏi người đàn-bà đối với hai tình ra sao? Nàng tỏ ý đối với người xưa vẫn một lòng yêu-mến vì đã ba năm nghèo-khổ có nhau, đối với người sau cũng một dạ kính yêu vì đã có ơn chu-cấp cho thời-kỳ cùng-quần.

Xét rõ chỗ khó-xử ấy, Thượng-Đế liền hạ chỉ cho nàng được hưởng ân đặc-biệt, nhận cả hai người làm chồng và cho cả ba được làm Táo-quân cùng sum-hạp cả trong một nhà.

So-Bao.

TIN HOÀN-CẦU

DÔNG-DU'ONG TẠI HỘI-NGHỊ HOT-SPRINGS Ở MỸ

Trong Công-Binh số trước, anh em có đọc «Đi dự hội-ng nghị Wood Spring». Ấy là in lầm. Không phải *Wood spring*, mà là *Hot springs*.

Ở Hot Springs, mới mở hội-ng nghị quốc-tế THÁI-BÌNH-DU'ONG.

Cùng những người đại-diện cho Nước PHÁP tại đó, chúng tôi có thấy mấy người ĐÔNG-DU'ONG sau này :

Ông TRẦN-BÁ-HUY, Y-khoa bác-sỹ làm việc tại các nhà-thương PARIS;

Ông TAO-KIM-HAI, Luật-khoa bác-sỹ, viết báo;

Ông Hoàng SISOWATH YOUTEVONG.

Nước PHÁP khôi-phục quốc-thổ rồi, liền để mắt ngay đến ĐÔNG-DU'ONG hiện bị quân NHẬT chiếm, nhân-dân cùng-khổ lắm.

Một phái-bộ PHÁP đã đặt tại CEYLAN, Ấn-độ, sáp-nhập Đại-bản-doanh của nguyên-sứ ANH là quan Montbatten. Phái-bộ này sẽ lấy danh nước PHÁP mà khôi-phục lại ĐÔNG-DU'ONG.

Còn ở Pháp đây, Chính-phủ tỏ-chức một lễ TẾT lớn để kỷ-niệm cuộc khôi-phục.

Một ban trị-sự PHÁP-VIỆT pả

từng cộng-đồng tỏ-chức lễ TẾT này cho được thật là long-trọng. Anh em chúng ta nhờ ban trị-sự ấy mà ăn-uống được phỉ-phê. Thật là vui-vẻ lắm vậy!

★

Thầy Lê-Hổ, thông-ngôn cơ 41 M. O. I. là một tay họa-sỹ, có trưng bày 48 bức ảnh của mình họa ra tại TOULOUSE, được thiên-hạ biết tài cho.

Ấy là nhờ tiền trợ-cấp của sở NHÂN-CÔNG và Bộ Thuộc-địa. Mong rằng thầy Lê-Hổ sẽ gắng sức học-tập thêm cho thành tài.

TẾT CỦA CHÚNG TA NĂM NAY

CỦA THÁI NAM VÂN

Hỡi các anh em ! Ở bên Đông-Dương chúng ta, ngày nay chính là ngày vũ-trụ bỏ mùa đông mà đi vào mùa xuân. Ấy là ngày bước ong tấp nập giữa không-trung quang-minh xán lạn; ấy là ngày dưới đám lá tre xanh hót bông tiếng chim lên : Xuân !

Xuân ! Từ Bắc chí Nam, hai mươi mấy triệu gia-đình vui-vẻ, ngậm-ngùi đón mừng xuân tới... Bầy trẻ sửa-sang quần áo mới; người lớn dọn-dẹp nhà cửa, giăng dọi treo liễn. Trên giường thờ, hương, sấp, pháo bầy ra từng khối đỏ, xanh. Ấy là ngày ba mươi tháng chạp, bắt đầu Tết.

Chiều hôm ấy, ngoài sân, lửa đốt rực dưới hàng nôi đồng lớn chật ních những bánh chưng. Trong nhà mờ rần linh-tinh, tiếng dao vằm thịt nhíp-nhang... chắc hẳn sẽ được ăn nhiều miếng ngon vật lạ !... Hỡi các anh em, hãy còn nhớ cái tiếng âm-thầm, nghiêm-nghị, vui-vẻ ấy nữa hay không ? Sắp sửa Tết vậy !

Giờ tới, nửa đêm, phút giao thừa ! Ấy là phút năm cũ qua năm mới đến, Đông bước sang Xuân. Phút giao-thừa là lúc hai mươi mấy triệu đồng-bào tụ tập trong lòng mình nở ra chứa-chán hy-vọng... Hy-vọng được bình-yên sống lâu — Thọ —; hy-vọng được lắm bạc nhiều tiền — Lộc —; hy-vọng hưởng được luôn âm-đức của tổ-tiên — Phúc —. Cái mãnh-lực đã làm cho vũ-trụ đổi cũ thay mới, đổi Đông ra Xuân, cũng có thể giúp cho con người ngày một tốt tươi thêm... chẳng những cho người còn, mà cũng cho luôn người mất.

Trên đường thờ, khối hương nghi-ngút, đèn sấp sáng choang, mâm cỗ mâm kia dàn ra trước linh-tòa. Ngoài sân, pháo nổ lên trời : giao-thừa ! Tết !

Trước đường thờ, chiếu đã giải ra. Tín-chủ quỳ xuống, chắp tay liên khấn nhỏ to, kính cẩn thỉnh cầu các chư linh xưa về nhà ăn Tết, và đồng thời chúc tân xuân. Bao nhiêu những hình ảnh của các người quá khứ lần-lượt thoáng qua trước con mắt... tâm-hồn bỗng nhiên lai-láng những nghĩa nặng tình sâu. Trong chớp mắt, tín-chủ đã cảm thấy cái giềng-mối gia-tộc của mình mà mình là một phần-tử nặng-nề trách-nhiệm. Trách-nhiệm đối với ngày qua, ngày nay và ngày mai... Rồi tín-chủ sấp người xuống chiếu và lạy. Bón lạy, tám lạy... kính-cẩn vô cùng. Trong lúc ấy, cả nhà đứng yên-tĩnh một bên, cho đến lượt mình cúi đầu xuống lạy.

Lễ cáoXuân cho tổ-tiên như vậy là tất.

Từ lúc ấy cho đến sáng mồng một tức là buổi mỗi người phải bình tĩnh hồi cố đến những việc của mình đã làm, tự mình xét-xử lấy mình mà tu-tĩnh lại. Những việc không hay trong năm đã qua phải là những bài học cho năm vừa đến.

Như vậy mỗi người bước vào năm mới, tâm-hồn phải trong sạch mới-mẻ, vui-vẻ hơn xưa.

Rạng ngày mồng một tín-chủ cắm một cây nêu rất cao ở đầu sân nhà mình, hầu như muốn báo cho tihên-địa biết rằng mình và gia-đình mình đã tu-tĩnh, thanh-bạch, ra chung vui cùng hoàn-vũ mới.

Ngày mồng một tức là ngày riêng của mỗi một gia-đình. Tục kiêng đi «đạp đất» các nhà khác. Ngày ấy, trong mỗi nhà rộn tiếng cười giọng nói và tiếng pháo nổ suốt ngày. Trong mỗi tâm-hồn chan-chứa hoan-hỷ và hy-vọng... từ trẻ cho đến già.

Mãi cho đến ngày mai là ngày bà con anh em bạn-bè qua lại viếng thăm chúc Tết. Và cùng nhau đàm-đạo, chè rượu nghe-ngạ.

Ngày mồng ba tức là ngày cả gia-đình ra mắt làng xóm và tất cả nước non. Trẻ, già, trai tân, gái lịch đều tấp nập đi xem các trò vui, chuyện lạ ở các đình chùa. Nào là đu cò, nào là vật, vân vân... Rồi cứ như vậy mãi cho đến ngày mồng bốn, mồng năm... Có nơi suốt cả một hai tháng.

Thời nghỉ Xuân cũng thật êm-dềm và đời con người cũng thật vui-vẻ ! Nhưng mà phải bắt đầu làm việc vì đã tiêu xài tiền bạc quá nhiều rồi !

Tết hết !

Trên cõi Đông-Dương từ Nam chí Bắc, chỉ còn một giải xác pháo ngũ sắc hãy còn ghi lấy cái luồng gió hy-vọng hoan-hỷ đã thổi qua tâm-hồn của hai mươi mấy triệu đồng-bào. Một ngày kia, giải xác pháo ấy cũng tiêu-tan mất. Nhưng mà mỗi người mình đã thấy tăng lên một tuổi, và một năm tăng lên cái trình-độ tu-tĩnh duy-tân...

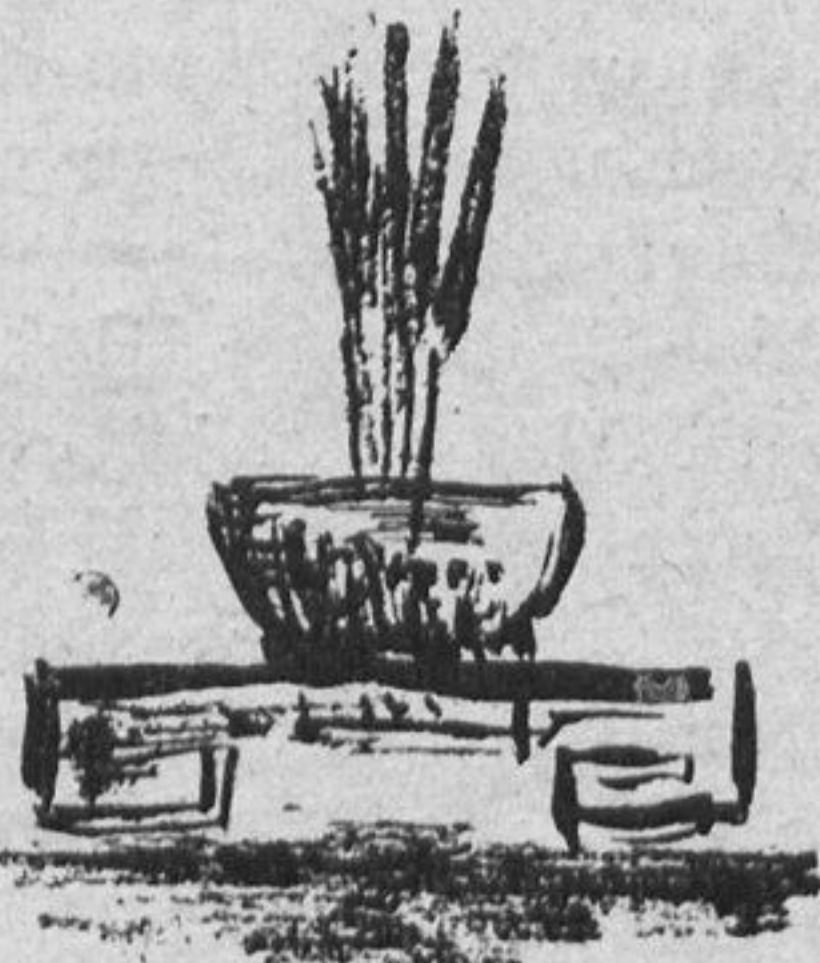
Thưa các anh em, ấy là Tết ở bên nước nhà, và cái y-nghĩa của lễ Tết.

• • •

Từ lúc chúng ta sang giúp nước Pháp giòng-giã đã ăn luôn bốn Tết. Lễ Tết này là lễ thứ năm. Nhưng mà lễ này nó khoác một cái vẻ long-trọng khác thường : ấy là lễ Tết phục-hưng nước Pháp.

Chúng ta hãy còn nhớ nước Pháp khôi phục nước lại một cách rất là mau chóng. Ấy là nhờ lòng phán-khởi, kỷ-luật và mãnh-lực phán-đấu cương quyết của «Nội-Quân» (F. F. I.). Vừa là nhờ quân Pháp và thuộc-địa ở Hải-ngoại máy quân các nước Đồng-Minh. Bốn tháng chưa qua mà quân nghịch đã lần lần bỏ về có chỗ và nước Pháp đã bắt đầu chiếm lại được cái địa-vị cường-quốc ngày kia. Thật là một việc kỳ lạ.

Trong lịch-sử nước Pháp những việc kỳ lạ như



≡ BÚC THO' CỦA CHA TUYÊN-ÚY ≡

.....

Lễ sinh-nhật đã tới. Tiếng chuông inh-ỏi trong các nhà thờ báo tin Đấng Cứu-Thế đã xuống trần! Năm nay lễ Sinh-Nhật được vẻ vui hơn là vì nước Pháp đã được thoát khỏi vòng áp-chế của quân thù. Các giáo nhân vui mừng tung hô: « Sinh-Nhật! Sinh-Nhật! » và cầu xin đấng đã đem sự bình-an cho các người ngay lành dưới đất, ban cho ta chóng được sự hoà-bình toàn-vẹn.

Nhưng xin cho được hoà-bình mà thôi không đủ, còn phải ở cho xứng đáng được sự hòa-bình. Bởi đó, quan thủ-tướng de Gaulle đã khuyên lớn các người Pháp hãy chuyên cần làm việc, vâng giữ các lệ-luật trong nước, lệ-luật đặt ra là để cho trong nước có trật-tự và công-bình. Lời khuyên lớn ấy cũng chỉ về anh em là con cái oanh liệt của nước Việt-Nam đã sang giúp việc xây dựng lại nước Pháp. Nước Pháp được an-hoà sẽ lại giúp xây dựng lại nước Nam và cứu nước Nam cho khỏi ách làm tôi quân Nhật. Anh em đã nghe lời khuyên lớn ấy, anh em đã hiểu, vậy thì anh em hãy ra sức noi giữ.

Anh em hãy đem lòng tin cậy nơi các quan. Anh em đã đệ lên các quan trên những điều anh em thỉnh cầu, các quan đã nhận được và rất vui lòng xem xét cẩn thận. Vậy thì anh em hãy can-đảm làm việc, giữ trật-tự luật-phép để tỏ rằng anh em vốn quý-mến nước Pháp như nhiều lần anh em đã quả-quyết sẽ ghi nhớ công ơn nước Pháp đã chuyên cần đến anh em. Chỉ còn mấy tháng chịu khó nữa thì anh em sẽ được thấy sự khởi-hoàn, công lao anh em sẽ được mãn nguyện, và năm tới đây anh em sẽ được trở về quê hương, được sung-sướng phi nguyên mừng lễ Sinh-Nhật, ngợi khen đấng Cứu-Thế đã xuống đem sự

bình-an cho người ngay-lành dưới thế.

CHA FRAISSE.

Tuyên-Úy ngạch Nhân-Công.



vậy kẻ ra thật nhiều. Lần này cốt nhờ người cầm quyền Chính-phủ bây giờ là quan nguyên-sứ de Gaulle, đã được quốc dân tín-nhiệm, tả hữu phò trì giới mới làm cho nước Pháp phục-hưng được nhanh chóng bất ngờ. Kỹ-nghệ, thương-mại đã bắt đầu tiến-hành một cách cương-quyết; quân-ngũ tổ chức thành lập rất mau. Một đội hải-ngoại hàng mấy muôn chiếnh-bình đương tập-chung để qua chinh-phạt Viễn-Đông, và nhất là xứ Đông-Dương của chúng ta. Như vậy, trong lúc đội ngày Đức bại, nước Pháp soạn-sửa chinh-phục lại các thuộc-địa của mình.

Chúng ta là người đã tình-nguyên sang giúp nước Pháp trong lúc binh-lửa, chúng ta thấy thế cũng lấy làm vẻ-vang và mừng. Bởi vì chúng ta biết rằng nước Pháp trở nên

giầu mạnh, thời chúng ta sẽ được nhiều quyền-lợi về sau. Cho chúng ta và cho Đông-Dương chúng ta. Ấy cái Tết chúng ta ăn năm nay ở trên đất Pháp là một cái Tết hoan-hỷ hy-vọng chứa chan, bao hàm cả các ý-nghĩa của Tết ở xứ nhà vậy.

Hỡi các anh em thấy, thọ! Giữa lúc bình-minh năm mới, chúng ta đã nhác thấy con đường về nước rục-rở ngày mai! Cho nên chúng ta hăng-hái cất chén rượu Tân-Xuân và đồng hô :

Đông-Dương vạn tuế! Pháp-quốc vạn tuế! Quan nguyên-sứ de Gaulle vạn tuế!

THÁI-NAM-VĂN.

CƠN LỘN TẾT NĂM ẤT-DẬU



TRANH CỦA HOÀNG-TUÂN-NHÃ

= CHUYỆN VUI =

CÁ TO

Ông Đông phương Sóc đời xưa, có tiếng là người vui tính và tài biện bác, một bữa kia vào dịp lễ Tết Nguyên đán nhà vua cho mời bá quan vào vườn Thượng uyển dự yến, vua ngồi trên tiếp đến các quan ngồi theo thứ tự trên dưới, vua tôi yến ẩm rất vui vẻ... Đến món cá, ông Đông phương Sóc vốn ủa món cá «luộc» nhất, thấy trước mặt ông chỉ có đĩa cá nhỏ, ông muốn ăn nhiều, song những con cá to đều nằm trong đĩa xa, làm thế nào được đĩa cá to? Khóng lẽ yêu cầu họ đâu tiện. Bỗng một ý nghĩ nảy ra rất nhanh chóng ông lấy nửa đĩa cá nhỏ đưa lên tận tai bên mặt, rồi đưa sang bên trái. Ông ra bộ, thân nhiên dường như chú ý nghe ngóng một sự gì; các quan đồng bàn đều nhìn ông ngổ ngác; vua thấy lạ bèn hỏi ông muốn làm gì:

Đông phương Sóc ra bộ buồn bực đáp: — Muôn tâu bệ hạ, vốn hạ thần có một người bạn, người ấy bị chết đuối đã hai năm nay, và bây giờ hạ thần hỏi con cá này, coi còn có biết tin tức gì về bạn kẻ hạ thần không?

Vua hỏi: — Thế nó trả lời thế nào?

— Nó đáp khi ngộ biến ấy, nó chứa ra dòi. Nhưng con cá nhón nằm bên đĩa kia, chắc thế nào nó cũng cho hạ thần biết được về tin tức ấy.

Cả thấy vua tôi đồng bàn đều cười

rộ lên và hiểu thâm ý, nên trao đĩa cá to sang cho Đông phương Sóc...



MẶT DÀI MỘT TRƯỞNG

...bữa tiệc gần tàn, nhà vua sau khi cạn chén «ngụ tửu» [ngài vui vẻ nói rằng: — Nhân khi nước nhà được an củ lạc nghiệp, nên mấy bữa trước đây trong lúc nhàn rỗi trẫm có xem sách tướng, trong sách Quí-Cốc tiên sinh có nói rằng: Hễ ai mà nhận trung dài một tác thì sống lâu trăm tuổi, ... vậy các hiền khanh xem thử ai có cái nhân trung quý giá ấy...?

Các quan đang nghiêm trang chú ý hắng lời vua thì bỗng Đông phương Sóc sảng sặc cười rữ rượi... làm vua cùng các quần thần thất sắc giận vì cái hành động sắc sảo của Đông phương Sóc, các quan thấy đều lo sợ cho ông, bỗng vị quan «ăn hực» đĩa cá luộc lúc này, vốn tức sẵn liền đứng dậy lên tiếng hạch ông là vô phép và buộc tội là hạm phép khi quân, đáng đem xử trảm...

Đông phương Sóc cắt mũ mà tạ tội rằng:

— Muôn tâu bệ hạ, đâu dám phạm lệnh hạ thần cười dấy là cười ông Bành tổ mặt giải mà thôi...

Vua phán: Tại sao khanh biết ông Bành tổ mặt giải mà cười?

— Muôn tâu bệ hạ, cứ như lời nói trong sách của bệ [hạ nói: ai nhân trung dài một tác thì sống lâu trăm tuổi, Vậy ông Bành tổ sống tám trăm tuổi, thì tất nhiên nhân trung ấy dài tám tác, mà nhân trung đã dài đến tám tác thì mặt có lẽ dài đến hàng trượng...

Nhà vua nghe nói có lý, chịu tài biện bác của Đông phương Sóc, ngấm nghĩ một hồi nhà vua cùng bật buồn cười mà tha tội...



KHAM BÊN

Mới bánh mắt ngày mừng hai tết người ta đã mang hai chàng «Toòng» lính hạng «cuối cùng» vào nhà thương, ông Dóc hỏi chàng thứ nhất:

— Anh làm sao? Bộ lại ăn cho lắm vào?

— Bẩm quan không ạ, con chỉ nuốt phải cái nhãn «i-nóc-si-dáp»...

— Chờ đấy đừng lo tôi sẽ chữa cho.

Nói vậy, ông Dóc quay lại hỏi chàng thứ hai, trông chàng này có vẻ «đau đớn» lắm:

— Còn anh? Chắc anh đau đớn lắm, vậy đau ở đâu?

— Bẩm quan không ạ, con ngồi chờ, vì cái nhãn «i-nóc» của con, thằng này nó đem nuốt vào trong bụng nó...

— ...?

V. NINH.

Ta trông Xuân đèn đượm màu tươi
Trên cành non lá tiếng chim cười
Đông Xuân cỏ thắm hoa đua nở
Ta thả hồn về cõi xa khơi.



Hồn ta theo đuổi mộng vô biên
Quên bớt buồn lo ở nhân tiên
Quên tán-tuồng đời trong trí nhớ
Quên sầu quên tủi hận thù riêng.



Lái rải ngọn gió thoáng đưa qua
Giữa lúc chiều êm bóng xế tà
Như cuốn mây sâu trên trán nóng
Cho lòng sóng lại phút mơ xa.



RAO RỤ'C CUA TRẦN-CAO-THANH



Ngày tháng êm như giấc mộng êm,
Bướm say hoa cơ liệng bên thềm,
Nắng chiều hấp hối, sau tờ liễu,
Đôi én thì thào anh quý em!



Tóc còn dường rẽ tốt sơ sơ,
Buổi ấy yêu em tuy đại khờ,
Anh vẫn đi theo đời lý tưởng,
Linh hồn siêu-thoát cõi trần nhơ.



MO' XUÂN CUA TRẦN-KHANH



Ta lặng nhìn theo giải mây lam
Lo lòng chân trời, lúc hợp, tan,
Ta muốn cùng mây bay thoát khỏi
Cảnh đời tục lụy; kiếp gian nan.



Ta muốn cùng Xuân có trẻ hoài
Ngày trời Xuân vẫn mãi không phai
Để ta uống ánh trời Xuân mộng
Mặc thế trò đời, cảnh đổi thay.



Khí gần em cảm thấy hơi hương,
Anh đã bao phen nén rợn ràng,
Anh muốn tình anh là bất tuyệt,
Và thiêng-liêng sống với thời gian.



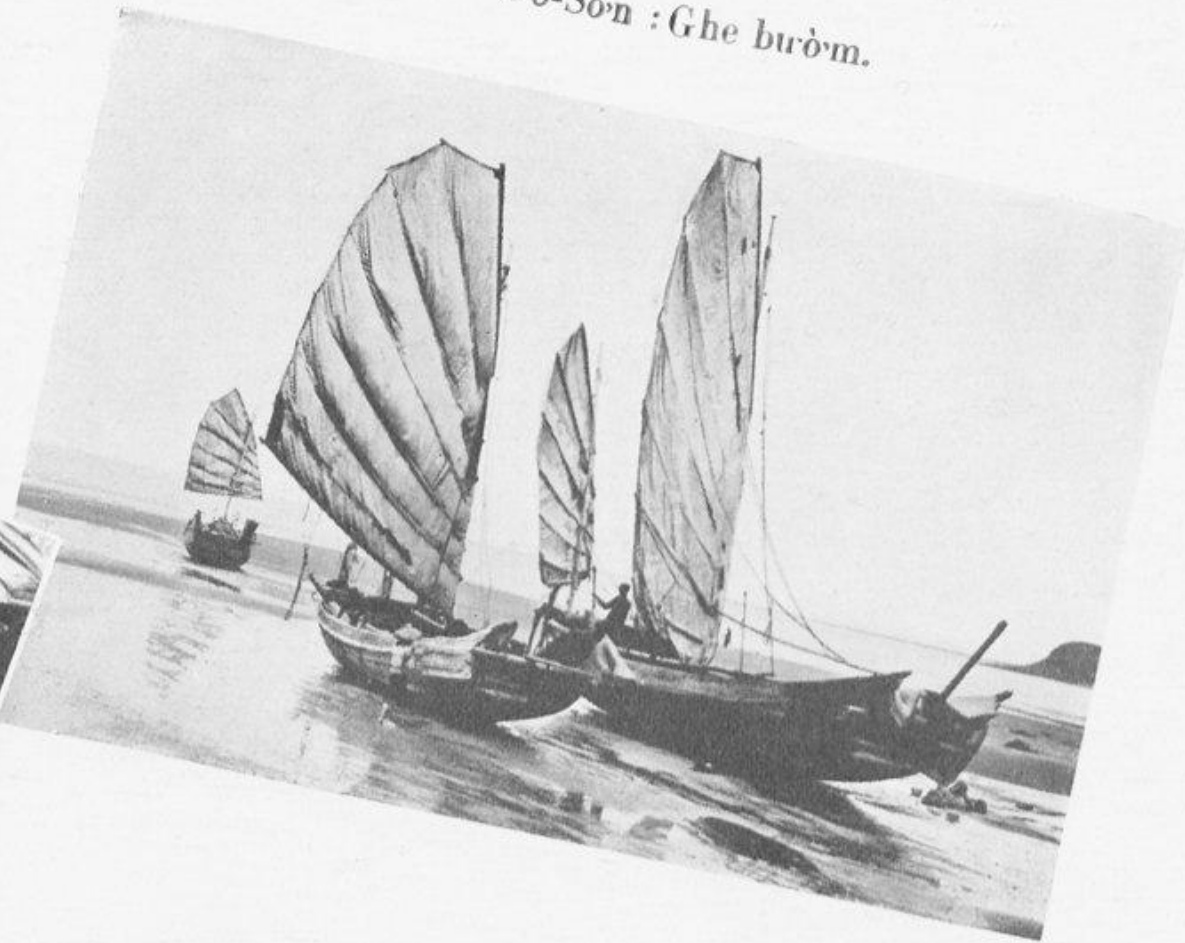
Tiếng gọi mơ hồ của ái-ân
Đưa em ra cửa bể trầm luân;
Rồi mai kia lạt màu son phấn
Trong vũng Đau thương tươi trẻ lần!



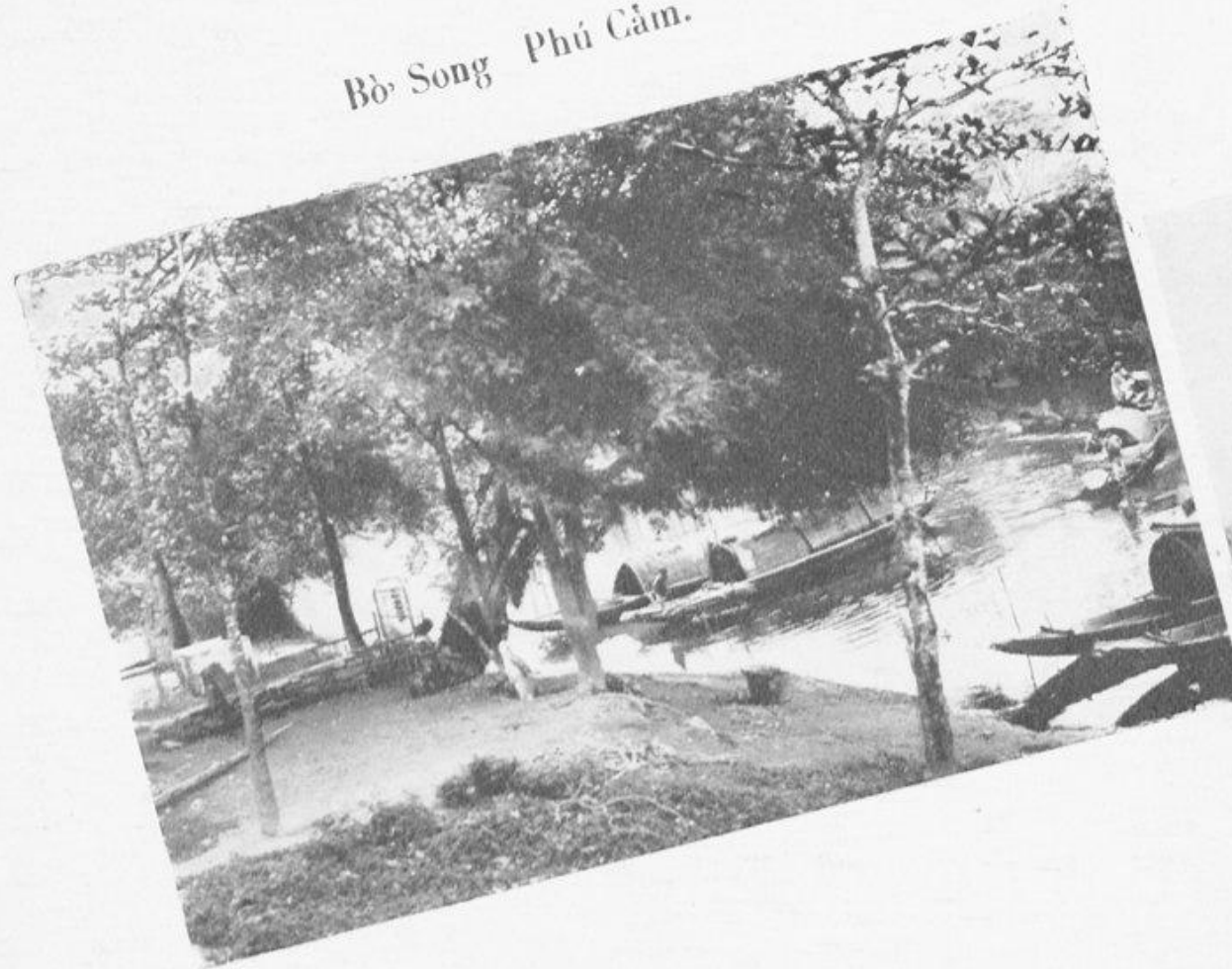
Hai người quan-niệm khác xa nhau,
Nên mới chia tay lúc buổi đầu,
Em mãi đi theo đời xác thịt,
Anh thờ chủ nghĩa của THANH-CAO.



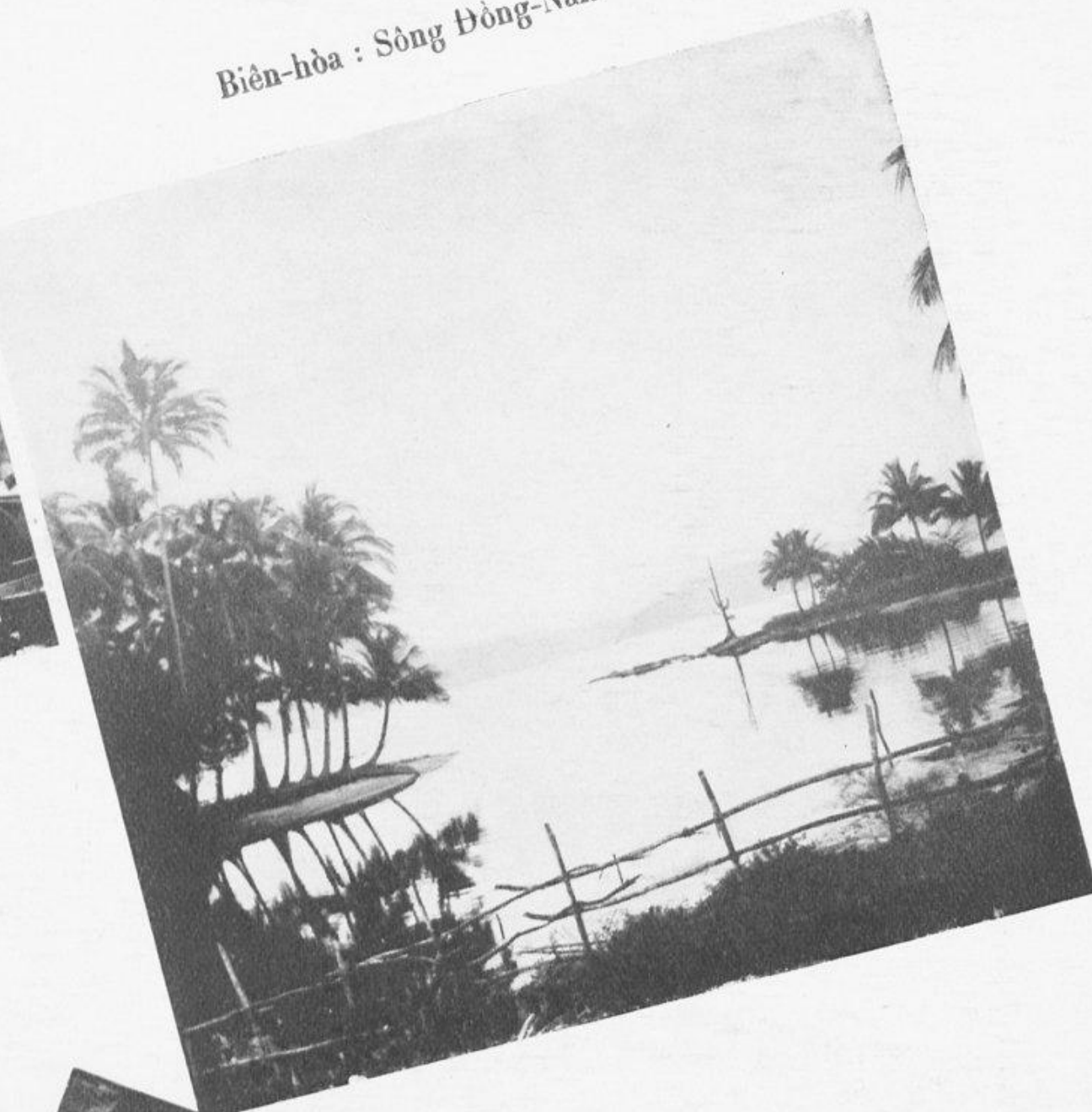
Đồ-Sơn : Ghe buồm.



Bồ-Song Phú-Cầm.



Biển-hòa : Sông Đồng-Nai.

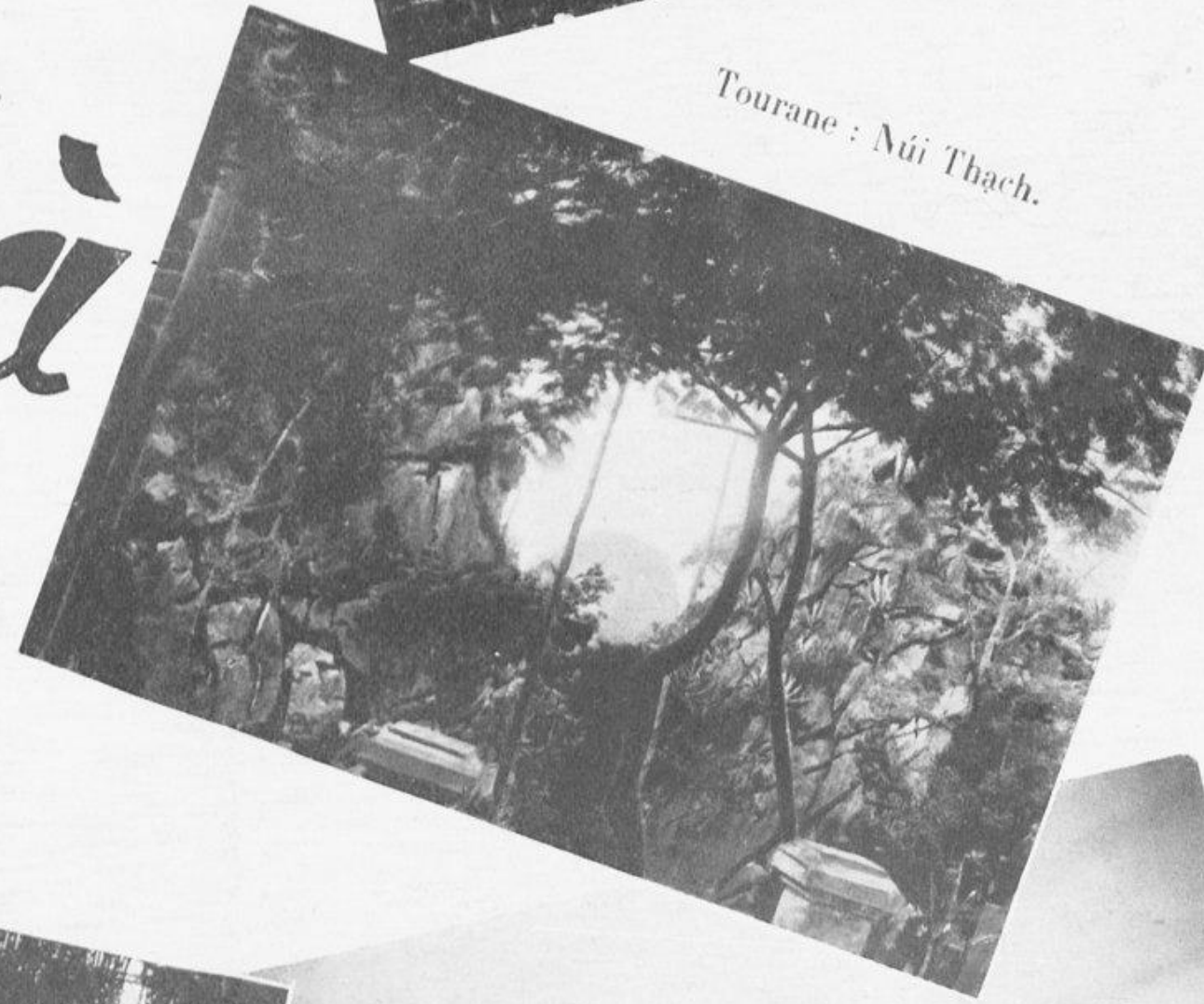


Cảnh đẹp nước nhà

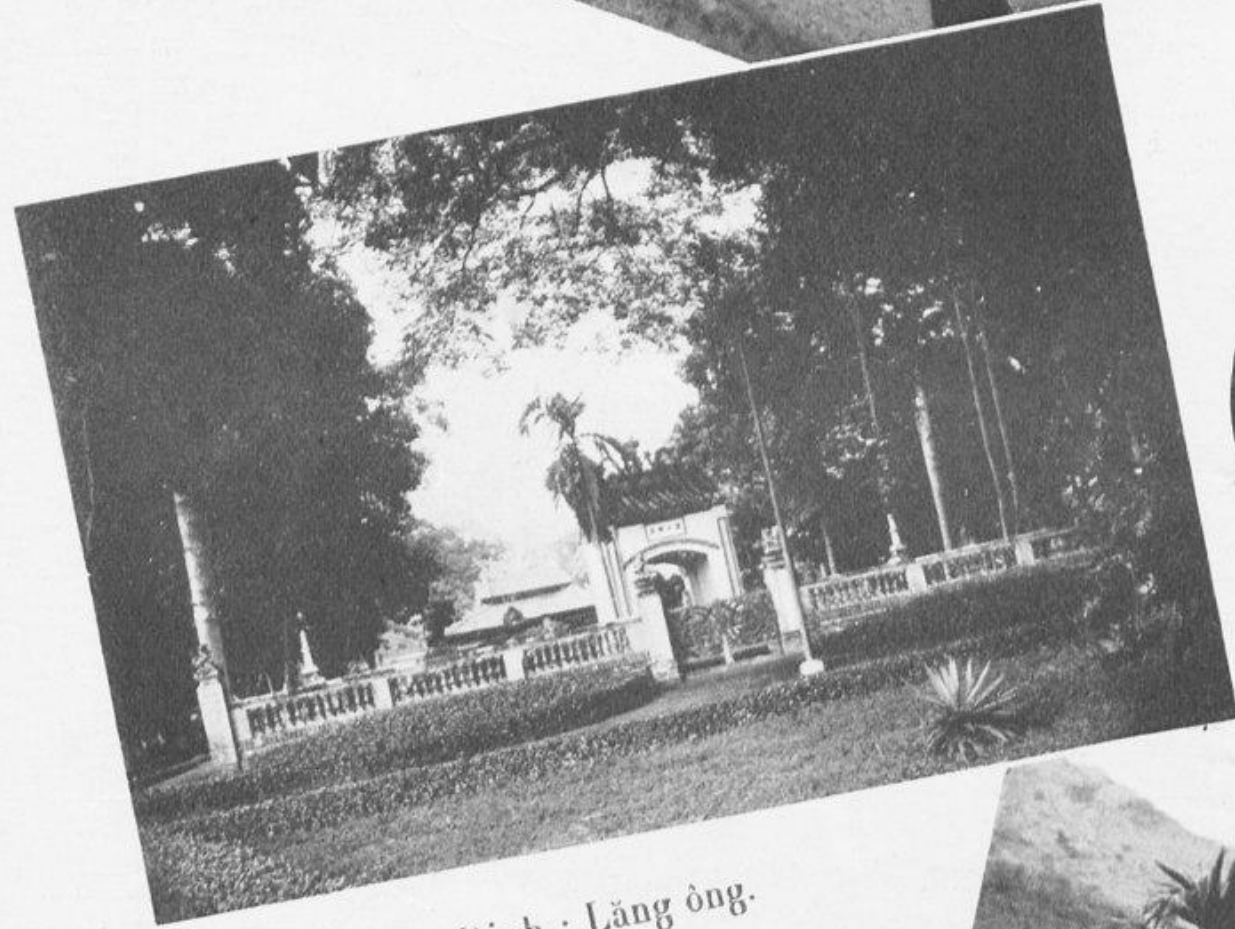
Mỹ-tho : Sông Giang.



Tourane : Núi Thạch.



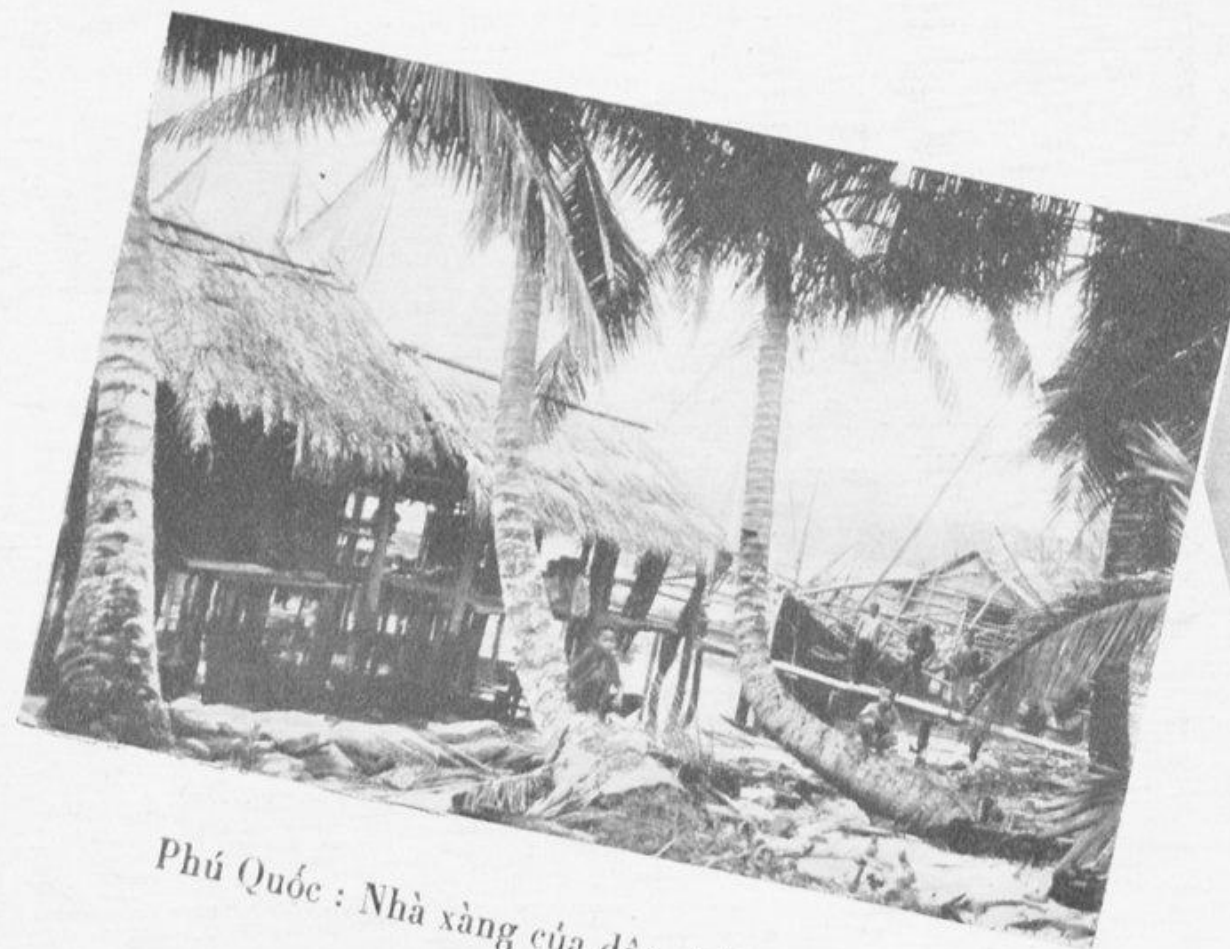
Gia-Định : Lăng ông.



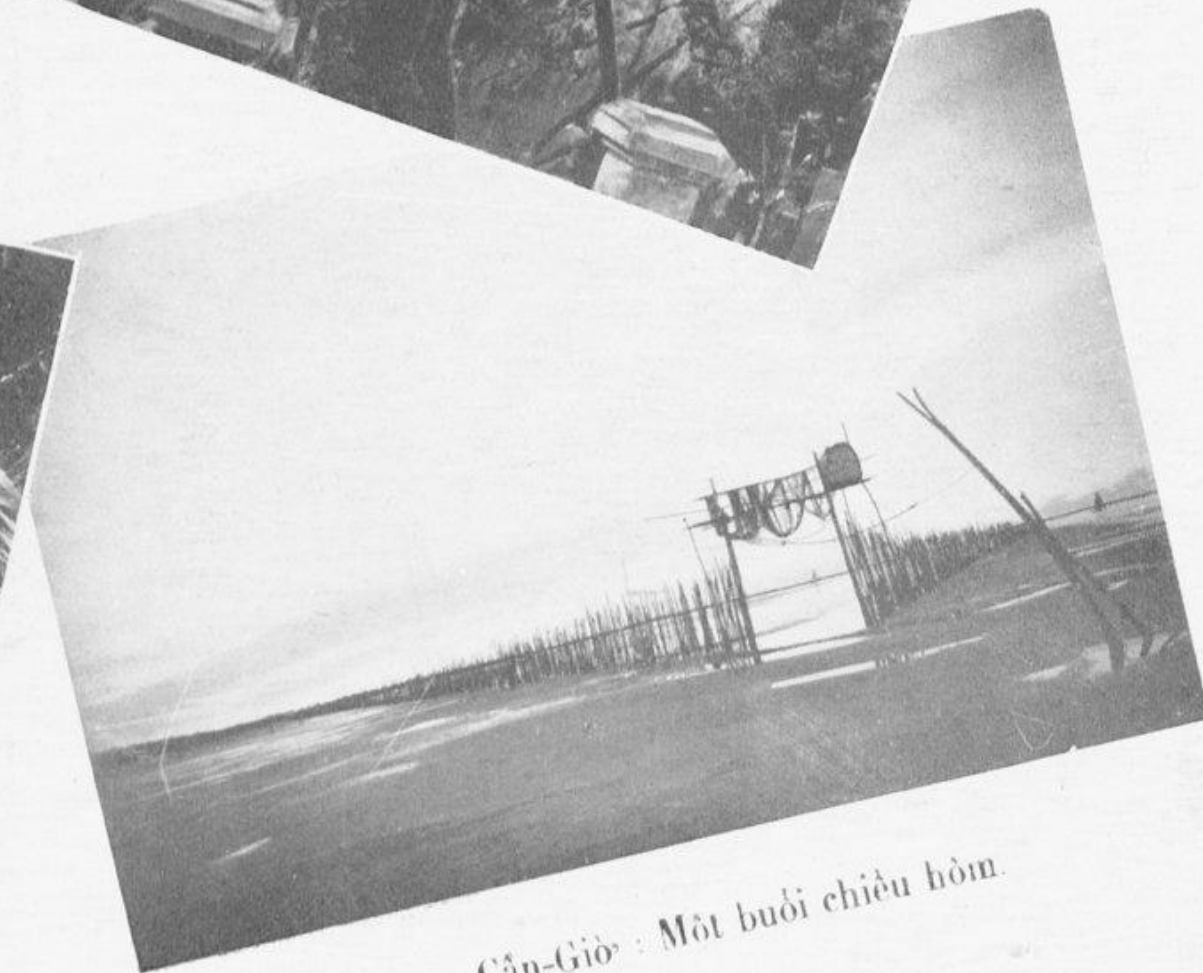
Thanh-Hóa : Quận Hồi Xuân.

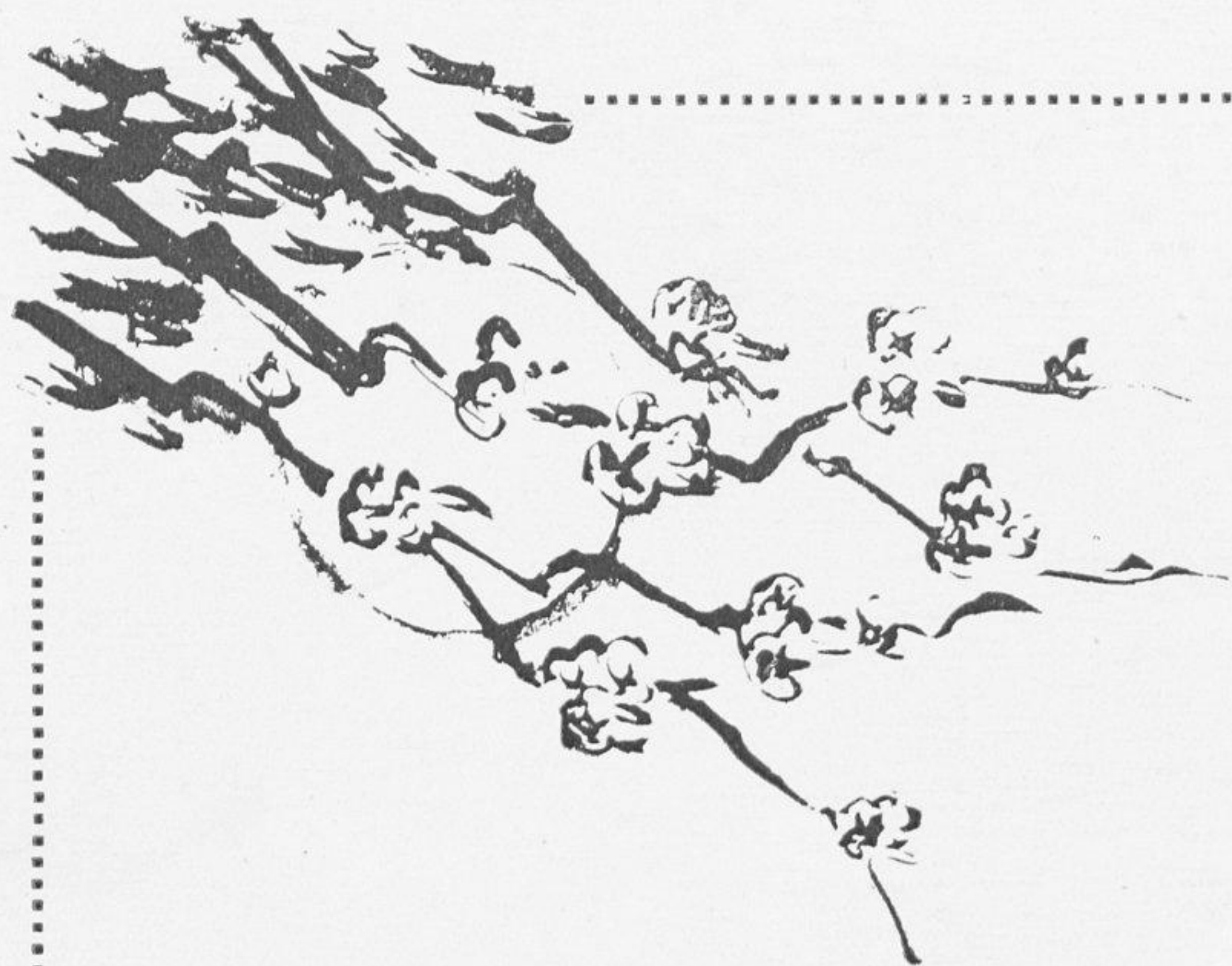


Phú Quốc : Nhà xàng của dân chài.



Cần-Giờ : Một buổi chiều hòm.





TRÔNG



Đêm đông ra đứng bên thềm,
Ba-lẻ hầu đã đắm chìm nơi đầu.
Trông trăng, trăng lại như sầu,
Lòng riêng, riêng những nỗi buồn bi-thương.
Trông ra phố xá đêm trường,
Canh khuya tịch-mịch như vương mối tình.
Trông về Nam-hải Động-đỉnh,
Hình như phụ-mẫu gọi mình đỉnh non.
Trông mây tưởng cảnh mộng hồn,
Tựa thêm lòng những từng cơn thần-thờ,
Trông xa đèn điện lò-mò,
Đêm khuya thì hỏi : còn chờ đợi ai?
Trông ra cửa sổ bên ngoài,
Bóng trăng mờ, tỏ quê người làn-khân,
Trông vơi non-nước dặm ngàn,
Năm năm thay đổi mấy lần xuân sang.
Trông đêm đêm vẫn chưa tàn,
Sốt thân lữ-thứ đông sang lạnh-lùng,
Trông ra vũ-trụ mệnh-mông,
Trông gì, trông mãi, hết đông qua hè?
Đường trường cách trở sơn-khê,
Điện-tín nhắn gửi lời về Đông-Dương,
Kính thăm hết thầy khang vương...

CHUNG-CHUNG.



XUÂN VỀ



Xuân về rực rỡ cả trăm hoa,
Đất khách chiều nay nghĩ nhớ nhà.
Mây phủ ngọn đồi lơ lững biếc,
Hồn về quê Việt mịt mù xa.
Muôn trùng sóng gió chìm Bàng mỗi,
Nghìn dặm non sông bóng ả tà.
Cảnh trí vì đâu mà ư rú,
Hay vì nặng cảm với lòng ta?

LAM-GIANG.

MỪNG XUÂN



Giáp niên xuân kỷ khởi
Ất niên xuân hữu lai
Mỗi lần đi xuân có hẹn hò ai,
Mà xuân đến ai ai đều đón rước?
Năm bốn mùa, xuân là trước,
Thấy xuân sang nỏ nước đón chào mời
Vì xuân, khi vui chén rượu quân bài,
Người đón tiếp kẻ chào mời say túy lúy.
Dân nguyện quân vương an bách tín
Quốc trung hà nhật bất xuân phong.
Đọc thơ xưa thêm sốt tằm lòng,
Thấy xuân tới lại náo nức tâm sự cũ.
Xuân đầu phải ngọn nêu cao, dây pháo nổ, lá khăn hồng
Xuân chính, là xuân trong vũ trụ,
Vậy xin hỏi hành vi của xuân thủ;
Chắc giảng già cười rữ với non sông,
Thuê swu khổ cực thăng « Nông »
Nặng mưa vất vả thăng « Công » cũng trôi.
Ba thăng « Buôn » hết vốn nói chi lời,
Ba chú « Sỹ » thờ giải ôm vớ chết.
Kêu xuân hỏi biết chẳng chẳng biết,
Ước ao xuân thay nét đổi màu xưa;
Hỏi xuân, xuân nói xi-xăng,
Phải chi cá chậu chim lồng mà vui;
Mừng xuân đặt đề đôi lời.

Viết tại Balé tháng chạp năm Giáp thân.

SINH-CHÍNH.



• THỂ-THAO Ở LANG MOI TRONG NĂM 1944 •

Đọc đến tựa «Thể-thao ở lang M. O. I. trong năm 1944» thì ta cố nhiên tự hỏi : «Uả, năm vừa rồi ở trong lang MOI có thể thao sao? Vì lâu nay trí óc ta mắc lo nghĩ tình hình hiện tại, quên lửng sự hoạt động thể thao và không nhớ rằng trong năm 1944 cũng có thể-thao như các năm trước. Sự thật từ tháng năm đến tháng chạp không có cuộc tranh đấu gì cả; nhưng lúc đầu năm cũng có tranh các giải về bóng tròn, bóng rổ và bóng bàn.

— Bóng Bàn —

Mấy năm trước Đạo Ba tổ chức cuộc tranh vô-địch, ở Sorgues; năm nay đến phiên Đạo nhì tổ-chức ở Bergerac. Sự thay đổi chỉ có nơi đó thôi, vì những tay tranh dự thì toàn những tay cũ và đến người giực giải cũng là một người cũ! Trong ba năm Nguyễn Xuân Mai cứ mãi giữ chức vô-địch, và theo ý tôi, nếu con tranh giải bao nhiêu năm thì Mai cứ đoạt giải bao nhiêu lần! Vì rõ rệt không ai tranh lại anh, mặc giầu Phụng, Tế, Đức đánh hay cho mấy! Mai cứ đoạt giải hoài thành thử cuộc tranh vô-địch bóng bàn cũng hơi buồn, và nếu không phải nhờ dịp tranh giải đặng biết được chỗ này chỗ kia chơi thì chắc ít có người đến dự. Anh em ai cũng phục tài đánh của Mai, nhưng, nếu Mai đừng

đánh service «léo» thì họ càng phục nữa!

— Bóng Rổ —

Trước năm 1944 thì không có chơi bóng rổ, thành thử năm nay là lần đầu tiên tranh giải. Anh em lính thợ ít thích chơi bóng rổ, vì vậy nên gồm lại chỉ có ba hội dự giải thôi : Đạo nhì, Đạo Ba và Đạo Năm Đạo Tư ở Toulouse kiếm không có người chơi. Đạo nhứt ở Lodève gặp Đạo Năm ở Marseille bị thua 8/2 rồi nghỉ luôn! Đạo Ba đánh cũng có một trận, thua Đạo Nhì ở Bergerac 40/6, nhưng cũng được sắp hạng ba. Thật ra tranh dành đứng đặng chỉ có Đạo nhì và Đạo Năm. Đạo Năm tuy thắng được Đạo nhứt nhưng cũng còn non, vì thế nên phải thua Đạo Nhì 22/12, sau một trận đánh rất dễ coi. Đạo nhì đoạt chức vô-địch rất đúng. Năm chiến tương đánh đều cả, rất ăn ý, thật đúng là «một hội» chớ các Đạo kia chỉ là chiến tương rải rắt. Nếu năm 1945 còn tranh nữa thì Đạo Nhì cũng thắng nữa. (Nếu còn đủ chiến tương!)

— Bóng Tròn —

Bóng tròn là môn thể-thao mà người của ta thích nhứt, vì vậy nên chỉ có mấy trận bóng tròn được khán giả đông.

Hai năm trước hội Marseille đoạt giải, đến năm thứ ba, nếu

Marseille thắng nữa thì giữ «cúp» luôn, dè dàu đem danh chôn tại Toulouse! rồi để cho Sorgues đoạt «cúp». Sorgues thỉnh không nổi tiếng làm ai cũng ngạc nhiên, vô đầu thắng Toulouse, kế thắng Bergerac. Trong khi đó Marseille thắng Lodève, kế thua Toulouse, nhưng sau thắng lại Bergerac. Cộng lại Marseille thua Sorgues hai điểm, nhưng khi ấy chưa chắc phải mất chức vô-địch, vì Marseille còn phải đá với Sorgues. Nếu Sorgues thắng thì Marseille đành chịu thua, nhưng nếu Marseille thắng, cộng «goal average» còn hy-vọng giữ «cúp» lại. Xem tình hình như thế rất hăng hái. Ai ham mộ thể-thao ở Marseille và Sorgues cũng trông cho đến độ chung kết đặng xem cho sướng mắt. Mong cho đến độ chung kết... nhưng mong hoài chẳng thấy chi, vì chiến tướng Marseille đi lưu-lạc hết, đành phải chịu thua (forfait). Đáng tiếc cho cuộc tranh vô-địch bóng tròn! Nhưng cũng may cho Sorgues được chức «vô-địch năm 1944».

Năm 1945, thể-thao ở trong lang M. O. I. sẽ được ra sao? Tình hình cứ đổi hoài nên không đoán trước được. Nhưng tôi vẫn cầu chúc cho các tay thể-thao mãi mạnh khỏe, tấn tới, và được nhiều cơ hội gặp nhau.

VANSA

MỘT CUỘC HỘI HỢP THỂ-THÁO

Ở VEL' D'HIV'

BỮA TẾT TÂY

Bữa Tết tây có một cuộc hội-hợp thể-tháo ở tại Vel' d'Hiv. để lấy tiền giúp cho những kẻ ra mặt trận. Bữa ấy các tay danh-tiếng trong làng thể-tháo xứ Pháp đều tụ-hợp lại ở Vel' d'Hiv. ở Paris. Vel' d'Hiv' (là một lời viết tắt của chữ Vélodrome d'Hiver) — là sân đua xe máy lớn nhất ở Pháp. Sân này ở trên nóc lợp kiến thành thử trời mưa gió cách mấy, sáng, tối gì cũng hội-hợp được.

Ai mà đến đó bữa Tết Tây năm 1945 thì khó quên những môn thể-tháo được thấy.

Vô đầu được xem bóng rổ — hội Grenoble, vô-địch Pháp-quốc năm 1943 và 44 đấu với hội-tuyển kinh-thành Paris. Bên Paris thì có các chiến-tướng danh-tiếng như Étienne Roland, Lesmayoux, Fabrikant, Goeuriot, Barraix; bên Grenoble thì thiếu chiến-tướng củ, chỉ có Busnel và Duperray để giữ danh-gia! Nhưng với hai chiến-tướng đó Grenoble đủ làm cho Paris khổ-nhọc mới thắng được 40/37. Cái tài chặn banh và phát banh như Busnel rất hiếm, hiện giờ ở Pháp Busnel là người chơi bóng rổ giỏi nhất. Kế Busnel có Duperray và Lesmayoux chơi cũng rất hay, cách thả vào rổ của hai anh này xem đẹp mắt vô cùng. Nếu mà được thấy các tay này chơi thường thì lần lần chắc ai cũng thích môn bóng rổ!

Hết bóng rổ đến đua «xe máy chạy sau xe máy dầu» (course derriere motos). Mỗi bữa trước các tay viết mục thể-tháo nơi các báo hàng ngày có họp lại để tuyển năm người giỏi nhất ở Pháp hiện giờ, để cho tranh với nhau. Những chiến-tướng được tuyển là : Chaillot (vô-địch Pháp-quốc năm 1944), Lesueur, Lamboley, Besson và Chocque.

Bữa Tết Chaillot bị bệnh không chạy được nên Lemoine thế. Đua trong 40 cây số, (160 vòng) Lesueur vẫn đầu luôn, từ phát chạy cho tới khi về mức ăn thua, không ai qua mặt anh ta được. Besson và Lamboley về kế, còn Chocque và Lemoine chạy cũng nhanh nhưng coi ít hăng-hái.

Kế cuộc đua sau xe máy dầu đến cuộc đua «rượt bắt» (poursuite) giữa Blanchet và Carrara. Blanchet là vô-địch Pháp-quốc 1944 về chạy «rượt bắt»

hạng nhà nghề. Còn Carrara là một tay tài-tử, có tiếng nhứt trong mùa này (trong cuộc đua Grand Prix des Nations anh ta giám về nhứt trước mặt các tay nhà nghề danh tiếng như Rossi, Idée, Caffi, vân vân...). Hai tay xe đạp này có tiếng nhứt nên ai cũng mong độ đua này. Khi Blanchet và Carrara khởi đạp thì mấy ngàn khán-gia trong sân đều đứng dậy la rùm, làm cho không-khí rất hăng-hái. Mấy vòng đầu rất đồng sức, nhưng lần lần Carrara yếu, nên đến mức 4 cây số thì thua độ 50 thước. Công-chúng hoan-nghinh Blanchet không tỏa được. Nhờ anh mà danh-dự của các tay «nhà nghề» còn đứng vững.

Blanchet vừa vô thì đến phiên các tay chạy bộ ra mắt. Toàn là những tay vô-địch và cựu vô-địch dự cuộc đua 1.500 thước này. Có Ladoumègue, Pujazon, Hansenne, Rochard, Soulier, vân vân... Ladoumègue đã già mà còn một lối chạy rất đẹp. Tuy anh về hạng ba nhưng công-chúng vỗ tay khen ngợi còn nhiều hơn Hansenne về nhứt. Pujazon về nhì vì đến vòng chót nước rút của anh kém hơn Hansenne nên phải chịu thua. Chạy bộ ở Vel' d'Hiv' thì hơi khó vì chạy trên ciment, nhưng cho khán-gia thì thích hơn.

Rồi cuộc đua chạy bộ thì đến cuộc cú cùng là đấu võ. Hai cựu vô-địch Pháp-quốc về hạng «cân nhẹ» đối với nhau : Thierry và Famechon.

Hai anh này vì rất lo coi chừng nhau mà thành thử phải đánh một lối mất mỹ-thuật. Công-chúng ít vừa lòng nên nhiều khi la ồn lên. Famechon chỉ ghì ghì đầu xuống mà xấn tới đánh áu-đá. Thierry bộ yếu hơn nhưng người rất nhanh. Rốt cuộc xù huê. Như vậy ai cũng vừa lòng.

Sau một bữa hội-hợp như vậy thì ai đến dự cũng phải mên thể-tháo thêm. Cuộc tổ-chức rất sùng-đáng, bên xứ ta cần phải bắt chước như vậy. Đầu năm là lúc ước nguyện, vậy ta ước làm sao một ngày kia ta được thấy ở Đông-Dương một bữa hội-hợp thể-tháo kết-quả mỹ-mãn như thế!

VAN-SA.



LỢN KHÔNG ĐUÔI

Thầy Cai Cúc nói róc có tiếng trong cơ ngũ xưa này.

Một, hôm được ăn thịt lợn, nhưng rúi phần thầy lại phải cái khấu đuôi và ít hơn ai hết. Chàng tỏ lòng công phần nhưng muốn cho anh em, biết sự bất công đó, thầy, chìa khấu đuôi, cho anh em coi và nói : Anh em coi, lần thứ nhất tôi được thấy cái đuôi lợn ngắn thế này. Tôi nhớ lại ngày còn ở bên nhà đi ăn đám khao bên nhà cụ Bá được ăn một cái khấu đuôi giải thước rươi ta. Người bạn thân nhất của thầy cai ngồi ngay bên cạnh không hiểu ý, và thấy thầy nói róc quá đập ngấm một cái, thầy cai chợt nhớ ý nghĩa cái đập của bạn mình đã dặn từ xưa là khi nào mình nói róc người bạn sẽ đập cho một cái để biết mà cải chính, vội-vã thầy cai nói : vừa rồi tôi nói nhầm (nói sai) chứ cái đuôi đó giải vừa đúng một thước thôi. Người bạn thân thấy thầy cai hãy còn nói phét, đập luôn cho một cái nữa, Lần này thầy cai bị cái đập mạnh quá, điếng người, quên cả lòng tốt của bạn, liệng khấu đuôi trên bàn và nói : D... M... anh, bộ anh muốn tôi nói con lợn đó không có đuôi sao ?

RADIO... RADIO...

Tượng binh Còm lặn lội hai năm trên đê-tát, một hôm được phép về thăm bạn dưới Mạc-sây. Còm về nhằm ngày bạn phải đi khám ra-di-ô (chiếu điện) nhưng nóng lòng muốn gặp bạn, chàng thân chinh đi đón. Tới nơi vừa gặp bạn ra, anh em gặp nhau tay bắt mặt mừng và hỏi : anh đi nghe radiô đấy à, có tin gì lạ không? Người bạn chưa kịp giả nhời thì bỗng có tiếng lo-suy-văng (người khác) và một người tây ra kéo ngay Còm vào, Còm vốn dĩ từ xưa chưa bao giờ chiếu điện, nghe thấy nói chữ ra-di-ô vẫn ngỡ được nói tin tức về nhà như thường, nghe các-ông xếp nói, chàng mừng quýnh. Vào tới trong buồng khám, họ cho đứng vào máy và bảo Còm ho xem có bệnh không. Còm vẫn tưởng người ta bảo nói, chàng sục-sùi và nhủ rằng :

*Dịp may mắn Mạc-sây thăm bạn,
Sẵn Ra-dô căn giện máy nhời
Rằng u em ở chân trời
Biết chẳng chẳng biết cho người tình chung
Kể từ góc biển mung-lung
Khóa xuân vẫn giữ thủy chung với mình
Xin đừng mang tròng cà-rinh
Đợi ngày hội ngộ dưới mình trên ta ...*

PHỔNG-SÊT.

“CON CHIM XANH”

HÀI KỊCH, MỘT HỒI

NHÂN-VẬT : THÚY.

LÂM.

TUYẾT-HỒ.

Một căn phòng ở Hà Nội, của một bọn thiếu niên ở chung đụng. Đồ đạc bừa bãi... Trong cùng có hai cửa sổ trông ra đường. Bên cạnh một cửa sổ, chút lửa tàn đang âm-ỉ cháy trong lò sưởi...

Tối hôm ba mươi tết, vào khoảng 7 giờ rưỡi, trong phòng đã tối mà chưa lên đèn. Một chút ánh sáng đỏ hồng, chiếu từ lò sưởi ra, lò mờ, phẳng phất. Có bóng người thấp thoáng trước lò sưởi và trước cửa sổ. Bên ngoài, trời thăm thẳm tối, có vẻ ẩm ướt như mưa bụi.

LỚP THÚ NHẤT.

THUY, LÂM.

(Lâm ngồi trước lò sưởi, hút thuốc lá. Thuy đi lại trong phòng, cũng hút thuốc. Hai cái chày đồ lập lờ trong bóng tối lò mờ... Một lát.)

LÂM. — Thuy, lấy hộ mẩu nến ở bàn.

THUY. — Để làm gì?

LÂM. — Để thắp lên cho sáng sửa một chút chứ. Mãi nói truyện quên cả đèn đóm, để nhà tối om...

THUY *(đi lấy nến, bỗng quay lại nhìn Lâm, rồi đứng im)*. — Ô, anh Lâm, anh ngồi yên, đừng động đây... cứ ngồi như trước... Ô, thú quá, Lâm ạ. Cái lò sưởi đỏ hồng... cái bóng đen lù lù ở trước cửa lò..., điều thuốc lá lập lờ..., chung quanh tối lò mờ..., ô, thích quá..., tôi nhớ, đã lâu lắm,

có một lần, tôi đã được trông thấy cái cảnh-tượng này, y như thế này, không khác một ly... Lại cũng cái cửa sổ tim tím ở bên phải... ừ, có đến ba, bốn năm rồi, một người bạn tôi cũng ngồi hút thuốc trước cửa lò, tôi cũng đương cảm mầu nền..., cũng y như lúc này... Để yên, tôi nhớ... *(Một lát)* Ô, sao lại có cái giây phút sung sướng như thế này nhỉ?... Tôi không hay nghĩ đến những ngày đã qua, thế mà vừa rồi, cả một quãng đời năm xưa bật lên rất rõ rệt... làm cho tôi có một cái cảm giác vui thích không biết chừng nào. Anh thử sờ xem, quả tim tôi đập dữ dội không!

LÂM. — Chắc cái quãng đời ấy êm đẹp lắm.

THUY. — Không, thế mới lạ chứ. Anh tính, tôi thì còn làm gì có một quãng đời êm đẹp bao giờ... Cái mầu quá khứ, tôi vừa trông thấy, nó cũng buồn khổ như thường, tôi chẳng muốn ôn lại làm gì. Thực tôi cũng không hiểu tại sao vừa rồi tôi thấy

sung sướng quá. Cái sung sướng bỗng nhiên, ngăn ngúi nhưng đầy đủ lắm, anh ạ. Sau cái giây lát hạnh-phúc này, tôi có thể chết ngay được rồi, không còn ân hận gì nữa...

LÂM (*bật cười*). — Điên đấy à, Thúy? Vừa thấy được sung sướng, lại đã muốn chết ngay...

THÚY. — Anh không hiểu...

LÂM. — Có lẽ tôi không hiểu thực. Nhưng tôi cũng không muốn hiểu như anh, vì mai là ngày tết, chốc nữa đã giao thừa, tôi chẳng muốn chết tí nào cả. Hãy cứ sống nốt đêm nay, sáng mai dậy, đời lại không đẹp hơn sắc pháo hồng...

THÚY (*cười sảng sặc*). — Anh tưởng tôi đòi tự-vẫn đấy ư? Thật là anh điên, chứ không phải tôi! Anh điên, thật đấy, anh Lâm ạ. Anh sợ tôi tự-vẫn? Hà, hà, thú quá... (*cười lớn*)... Muốn tôi tự-vẫn, anh hãy đợi ngày nào ở trên đời không còn một người con gái nào có nhan sắc, không còn một con chim nào bay hót trên cây, không còn một bông hoa nào thơm ngào-ngạt trong cái vườn tạo-hóa này nữa. Cái ngày đó, họa chăng tôi mới tự-vẫn, nếu không còn một điều thuốc lá nào để hút cho quên. Nhưng chắc không bao giờ Thúy chết cả, vì bao giờ cũng có Lâm là kho thuốc lá của Thúy, cái kho vô tận, bao giờ cũng...

LÂM (*cũng cười*). — Mà nhất là bây giờ, vì từ nãy anh đã hút của tôi mất năm điều rồi.

THÚY. — Và bây giờ lại xin anh điều nữa! (*Lâm đưa thuốc*.) Tốt quá! Thôi, Lâm đừng về quê nữa nhé, ở đây với tôi, rồi mai về xông nhà một thế. Ở đây cho Thúy hút thuốc chung với.

LÂM (*giật mình*). — Chết chưa, suýt nữa quên đấy. Hơn 7 giờ rồi mà chưa về, thì có vô lý không? Nói truyện nhắm mắt, khuya quá, không biết còn xe không...

THÚY (*thấp nền để trên mặt lò sưởi*). — Thôi, đừng về nữa, Lâm ạ, ở đây cho vui. Việc gì cứ phải về nhà mới ăn tết được? Ở đâu chẳng có đêm giao-thừa? Ở đâu không có ngày nguyên-đán? Anh tưởng ở trong cái phòng nhỏ hẹp này, cái xuân mới nó không thềm vào hay sao? Anh ở đây mà xem, sáng mai tất cả Hanoi, ở bên ngoài cái cửa sổ kia, sẽ đầy ngập những sắc pháo đỏ, và những đôi má ửng hồng. Ở trong cái phòng con này cũng sẽ thấy cái vui ngày tết như mọi nơi, hà tất phải về quê.

LÂM. — Anh nói như một người không bao giờ

có gia đình, không biết cái thú xum họp hôm đầu năm...

THÚY. — Có chứ, trước kia tôi cũng có gia-đình như ai, nhưng tôi không hề bao giờ thấy cái vui xum họp cả.

LÂM. — Anh tự dối anh đấy thôi. Suốt một năm giông, tha hồ cho anh xa nhà, nhưng đến ngày tết, anh sẽ thấy thiếu thốn, lạnh lùng, nhớ nhung. Cái cảm tình đó rất thông thường, không ai thoát khỏi. Ngày tết không giống như mọi ngày, nó là một ngày đặc biệt, có cái ý nghĩa tôn giáo, cái hương vị thần linh, nó làm cho anh bất giác phải nhớ đến gia-đình, đến cái mái nhà tranh thân ái, đến cái ban thờ mù-mịt những khói hương... Cũng cành đào, chậu cúc, cũng câu đối dán cột, cũng sắc pháo ngập sân, nhưng lại phải có cái không-khí thân yêu thì những cái đó mới rực rỡ, mới tưng bừng, mới làm cho mình có một cái vui khác thường. Anh thử nhận xem, có phải cứ đến tới ba mươi tết, người ta mới thấy trong lòng thiết tha âu yếm cái gia-đình mà người ta thường ghét bỏ. Cứ đến tới hôm nay, ta mới thấy gia đình là quý, và mới cảm ơn Trời, Phật đã cho ta một cái số bếp ấm áp cho khỏi quạnh hiu.

THÚY. — Anh nói có lý lắm, song chỉ có lý cho những người còn cái óc trưởng giả thôi... Thực tình tôi không hề thấy cái cần của gia-đình, cả đến tới hôm nay cũng vậy... (*Một lát, Thúy thở dài*.) Mà tôi cũng chẳng làm gì có gia-đình để thấy được sự cần ấy. Đã lâu rồi, Lâm ạ, tôi không còn biết gia-đình là cái gì, tôi đã quên cả những giây phút thân yêu ngày bé dại... tôi không thể xét đoán như anh được, vì lòng tôi với lòng anh khác nhau xa. Tôi như người đã sống quen với cái quạnh hiu... Nhưng anh đừng tưởng tôi buồn đâu. Không, tôi không buồn tí nào. Càng hiu quạnh, càng cô đơn, tôi càng thấy đời tôi đẹp, và tôi càng cảm thấy cái thi-vị nồng nàn của sự sống, dù cho nó có chưa chát đến đâu đi nữa. Sống một mình, sướng lắm, anh ạ. Mình thấy được cả một cái sống đầy đủ, hoàn toàn, chứ không như ở gia-đình, bao nhiêu người chung nhau một cái sống nặng nề, ngột, oán...

LÂM. — Nhưng mà anh vẫn muốn yêu, vẫn thích có « một quả tim với một túp lều tranh », để hưởng cái vui chia sẻ... Nếu anh thích cô-đơn, sao anh lại còn yêu Tuyết Hồ, sao anh lại sầu não, đau đớn

vì Tuyết Hồ đã bỏ anh để yêu người khác?

THÚY. — Anh nhắc làm gì đến Tuyết-Hồ nữa? Tôi đã thế sẽ quên cái con khôn-nạn ấy...

LÂM. — Cái con khôn-nạn... mà trước kia anh vẫn gọi là «con chim xanh» yêu quý, trong bao nhiêu lâu đã làm cho lòng anh được ấm áp...

THUY. — Bây giờ tôi đã thấy được cái chân-lý chua chát của đời rồi... Không những Tuyết-Hồ, tất cả tụi đàn bà tôi cho là dả dối hết, không bao giờ có cái tình yêu chân thật. Đối với đàn bà, các anh nên yêu sắc đẹp của họ, nhưng dưới cái sắc đẹp thoáng qua, đừng tìm một quả tim đầm thắm... Các anh đi tìm sự âu-yếm, trong gia-đình hay trong tình trường cũng vậy, sau một hồi ảo-tượng, các anh sẽ chỉ thấy một trảng thất-vọng, nó làm cho các anh chán ngán, không muốn sống nữa.

LÂM. — Anh mới ngoài hai mươi tuổi đầu, mà đã có những giọng chán chường, như thế không hay đâu... Tôi yêu anh lắm, tôi không muốn cho anh phải đắm đuối trong những cảm tình chua chát, tôi muốn anh trở lại yêu những cái mà mọi người yêu, sống cái đời của mọi người.

THUY. — Sống cái đời của mọi người? Không, tôi không muốn thế một tí nào. Tôi cần phải sống cái đời của tôi, nó không giống ai hết, vì còn gì khổ

hơn là thấy mình giống một người khác? Đời của mình, nếu cũng giống như trăm, nghìn cái đời vô vị, còn gì chán nản hơn nữa, sống như thế, còn gì là sinh thú? Không, tôi van anh, anh có về quê thì về kéo khuya, nhưng đừng bắt tôi về nữa, vì tôi chỉ có thể làm ngang trái cái hạnh-phúc êm-dềm của gia-đình anh thôi...

LÂM. — Anh nói cái gì ngộ vậy? Anh vẫn biết đấy, thấy để tôi quý anh lắm, nếu có anh về ăn tết với tôi, các cụ càng vui chứ có gì là ngang trái? Gia-đình tôi, anh hãy coi như gia-đình anh, và nếu anh thiếu cái âu yếm của cha mẹ, anh hãy tin rằng thấy để tôi yêu anh chẳng khác gì con đẻ... Ở nhà tôi êm-dềm và ấm áp lắm, thế nào anh cũng về, nhé? Ở đây thì buồn chết.

THUY. — Cảm ơn anh có bụng tốt. Mọi năm, tôi ăn tết ở nhà ông chú họ, nhưng năm nay không muốn về nữa. Ở đây cũng thú lắm, chứ sao? Anh sợ tôi buồn? Thế thì anh sẽ cho tôi một ít quà mới mua đó: kẹo, mứt, thuốc lá, hạt dưa, cho tôi mỗi thứ một ít, để đủ vui mấy hôm. Phải đấy, chia quà đi, rồi về kéo nhà mong.

(Thúy mở gói đồ của Lâm, lấy hai gói thuốc lá, một ít kẹo, một ít hạt dưa...)

LÂM. — Không ai điên rồ như anh. Đêm ba mươi tết, một mình nằm suông trong gian buồng trống. Đến một thằng nhỏ cũng không có mà sai.



THUY. — Có hề gì, cái đó? Vả lại, càng quanh hiu, càng thú, chứ sao? Đêm ba mươi tết, nó có cái thi vị huyền bí, và mĩa-mai lắm, nếu không sống một cách phóng-lãng, vị tất đã cảm thấy được. Tôi chắc cái đêm hôm nay của tôi nó sẽ dồi-dào nhiều cảm-giác và cảm-tình mới lạ. Thú lắm, tôi thấy sắp được sống một đêm lạ lùng chưa bao giờ có.

LÂM (*đứng dậy*). — Thôi, tôi cũng không ép anh nữa. Nhưng trong mấy hôm tết, nếu buồn, về quê tôi chơi, rồi ta đánh tổ-tôm, đánh cò nhé? Tôi về... (*Ôm gói bánh, kẹo, rượu ngọt, pháo... Bắt tay Thúy.*) Mong một về chơi, nhé? (*Thúy lặng im.*) Thế bao giờ về?

THÚY (*mỉm cười*). — Tất nhiên là bao giờ hết thuốc lá, và hết kẹo...

LÂM. — À, tôi có hai chai rượu ngọt, anh giữ lấy một chai. Anisette hay Cacao?

THÚY. — Ừ, anh để cho tôi chai Anisette. (*Lâm đưa chai rượu.*) Ô, anh Lâm tử tế quá. (*Thúy bắt tay Lâm. Lâm đi ra.*)

• • •

LO'P THÚ' HAI.

THÚY (*một mình*).

(*Thúy bày những kẹo, mứt, rượu lên một cái bàn còn kê gần cửa sổ. Trình trọng cắm một cây nến trên miệng một cái chai không. Vừa xếp dọn vừa nói một mình.*)

THÚY. — Chai Anisette để bên này... cây nến để bên này... thế! Kẹo để đây (*ném một cái kẹo*) Ô, ngon lạ! Từ bé không được ăn cái kẹo nào ngon bằng! Ăn kẹo thì phải hút thuốc, mà thuốc Camel mới ngon, phải đây (*bóc gói Camel, châm một điếu*), ừ, có thể chứ, tội gì tết nhất lại đi hút Job! (*Nhìn khói thuốc bay.*) O, suýt nữa quên... (*chạy đi lấy bó hoa violette cắm vào một cái cốc, để giữa bàn, ngắm nghía, một lát*). Chà! đẹp dữ a! Xem còn thiếu gì nữa không? Chẳng thiếu gì cả, thật là đầy đủ, tốt tươi, dễ mấy ai đã có được bàn cỗ to hơn nữa! (*Bên ngoài có tiếng pháo nổ, lửa sáng lấp lờ, khói pháo bay vào. Thúy lặng đứng nghe tiếng pháo, và gửi mùi khói thơm.*) Cái mùi khói pháo thơm lạ, phải uống cốc rượu thưởng xuân. (*Rót rượu Anisette uống.*) Chà! rượu ngon, khói thơm, gió mát, đêm tung bừng, khoái thực! Thế mà chúí vào gia-đình, còn là dọn dẹp, còn là lau chùi, còn là lo lắng, đã được ung dung thế này đâu. Người ta thực sung sướng chỉ khi nào một thân một mình không có ai quấy

rối. Hút thuốc một mình (*hút thuốc*), uống rượu một mình (*uống rượu*), ăn kẹo một mình (*ăn kẹo*), rồi lại nói truyện một mình, như một thằng điên. Ấy, chỉ hơn người có cái điên. Nếu không điên đã về nhà chú ăn tết, hay đã về nhà anh Lâm. Cũng bởi họ không điên, nên năm, sáu người cùng trọ với mình, họ đã ai về nhà nấy để hưởng... hưởng cái gì... cái khổ bận bịu gia-đình! Cho cả đến thằng nhỏ nó cũng thấy cái ngứa về ăn tết nhà quê mới kỳ cho chó!

(*Cười lớn, rồi đi nện gót trong phòng có vẻ khoan-khoái lắm. Một lát, bắc ghế ngồi cạnh bàn, lại rót rượu uống, lại ăn kẹo, lại hút thuốc lá. Cây nến cháy cạn dần. Thúy ngồi trông cây nến mà ngáp. Bỗng ngoài đường lại có tiếng pháo.*)

À, ta đi dạo phố chốc lát, ngồi một mình mãi cũng chán, kẹo mứt để dành đến giao-thừa. Phải đây, ra đi xem hàng phố người ta làm gì trong cái giờ vui sướng này. Họ đốt pháo dữ quá, nhưng không biết lòng họ có vui như pháo không? Chưa chắc... Nhưng ít ra, họ cũng thấy âm áp, đông đứ không tro' troi, cô đơn. Dầu họ không sướng, họ cũng tưởng là họ sướng, thế cũng đủ rồi. (*Ra mở một cái cửa sổ khác. Một cái hiện tượng khác hẳn : trong một nhà bên kia phố, cửa mở, quang cảnh rất vui vẻ, một gia đình đông đúc. Thúy ngắm nghía, rồi nói tưng bừng, hát.*) Mà có lẽ họ sướng thực : này cha, này con, này anh, này em, kìa ông cụ già nua, lại mấy thằng bé con kháu khỉnh, bao nhiêu cái vui êm đềm mà xinh đẹp, đủ làm no cái lòng nguyện vọng trưởng giả... Trưởng giả hay không, cứ biết họ vui sướng là đủ rồi. Còn mình...

(*Thúy bỗng nhiên thở dài, ngồi vật xuống ghế. Một lát, đứng phắt dậy, ra khép cửa sổ.*) Còn mình tro' troi, đêm ba mươi tết không có lấy cái miệng thân yêu để mà nhìn cho an-úi! (*Mở cửa định ra đi thì trông thấy đi qua cửa một người đàn ông ôm mấy bánh pháo, giắt đứa bé con, cười nói vui vẻ. Thúy thở dài, rồi đóng cửa lại.*) Trong khi mấy nghìn mấy triệu con người đang tìm nhau để xum họp, thì mình bị bỏ quên trong một buồng trọ, còn có công lý nào nữa không? Đứng thui-thủi bên cạnh những sự vui sướng của thiên hạ, không ghen, không tức sao được? (*Ném điếu thuốc đang hút vào lò sưởi, rồi đi dần bước trong phòng, hai tay chấp sau lưng.*) Sao mà nóng bức thế này! (*Ra mở cửa sổ.*) Mấy thằng nhãi con, cũng mỗi thằng bánh pháo, đứ đờn với nhau, sung sướng lắm!

(*Tức mình, vào uống một cốc rượu và châm thuốc*

hút.) Sao mà rượu nhạt nhẽo thế này? Thuốc Camel gì mà lại gây gây như mùi mỡ bò? (*Ném điếu thuốc vào lò sưởi, sé bao Job rồi châm một điếu.*) Ủ, cái thuốc này còn khá.

(*Nhặt một chiếc kẹo đưa lên miệng, sắp ăn thì ở ngoài lại có tiếng pháo nổ ran. Thúy cau mày, vứt kẹo đi, gào lên.*)

— Chúng nó làm gì mà dốt pháo lắm thế?

(*Lại một nhà khác tiếp tràng pháo khác. Thúy tức mình ra đóng cửa sổ rất mạnh, rồi vào ngồi bên lò sưởi, hai tay bưng lấy tai, dần dần tỉ khuỷu tay vào đầu gối, cúi đầu nhắm nghiền mắt lại. Tiếng pháo dần dần im. Thúy vươn mình đứng dậy, đi nhặt mấy thanh củi cho vào lò, rồi trông ngọn lửa cháy lem lém. Một lát ra dáng nóng bức, lại ra mở cửa sổ, thì một vùng khói bay tạt vào.*)

O, cái khói pháo vẫn thơm! Mà sao gió mát lạnh thế này! Giời lại phời-phời mưa, dễ chịu quá!

(*Đứng hút thuốc một lát rồi quay vào rót rượu uống.*)

Ban nãy mình điên cuồng thật, thấy người vui mà ghen tức thì lạ lùng quá. Xưa nay mình có nhỏ nhen như thế đâu, mình vẫn mong cho thiên hạ được vui kia mà! Sao mình không sung sướng như họ, họ có cảm mình đâu? Anh Lâm rủ về quê, sao lại không về? Ủ, nghĩ mà đại, về với anh Lâm có phải vui bao nhiêu! Nhất định đòi ở lại!... Hay là gọi xe về ngay bây giờ? Sao lại không, nhỉ? (*Chạy ra cửa lại dừng.*) Nhưng khuya quá, còn xe nào nó kéo về tận Thanh-trì? Thôi, ra đi dạo phố cho đỡ buồn. (*Vào mặc áo, đội mũ, nghĩ thế nào lại cởi cả ra.*) Mà đi làm gì cho nhọc sức, lại mua thêm cái bực vào mình.

(*Đi đi lại lại trong phòng nhiều lần, vừa hút thuốc lá một cách giận dữ, hét điếu dy đèn điếu khác. Mỗi một ngồi trước lò sưởi, cời than cho có việc. Một lát thổ dài.*)

Sao đêm dài thế này? Mà cái buồng này sao rộng mênh mông, làm thế nào cho nó hẹp bớt lại?

(*Ngồi quay hẳn mặt vào lò sưởi. Thỉnh thoảng lại thổi vào miệng một điếu đàn. Sau cùng, ngáp dài rồi gục trán vào hai bàn tay, ngồi im lặng... Một lát có một cái bóng đàn bà ngáp ghé ở cửa sổ rồi biến mất. Cửa se sẽ mở, cái bóng ấy lách vào : Tuyết Hồ.*)

LỚP THỨ BA.

THÚY, TUYẾT HỒ.

(*Tuyết Hồ mặc áo nhung bỏ quần, ngoài khoác áo ton nhưng pekuche màu sẫm. Sắc đẹp lộng lẫy của nàng*

làm sáng rực cả gian phòng. Nhưng dưới mấy làn phấn son, người ta nhận thấy vết răn của cái đời phù hoa đã chán chường. Thúy vẫn gục đầu ở trước lò sưởi. Tuyết Hồ đón đến ngồi vào bàn rót rượu uống rồi tìm tìm cười. Ngậm điếu Camel, châm lửa ở ngọn nến, rồi nhặt kẹo ăn, nhai lóc cóc. Thúy quay lại, giật mình nhìn Tuyết-Hồ trềng trềng. Tuyết-Hồ điềm nhiên hút thuốc.)

TUYẾT HỒ (*không nhìn Thúy, lại nhìn khói thuốc cuời nhếch mép*). — Chào anh Thúy.

THÚY (*ngơ ngác*). — Tuyết Hồ đây ư?

TUYẾT HỒ (*vẫn đứng đĩnh*). — Tuyết Hồ đây.

(*Thúy lai gần cầm cây nến soi tận mặt Tuyết Hồ, lấy tay nhấc cằm nàng lên, nhìn một lát.*)

TUYẾT HỒ (*vẫn thế*). — Lạ lắm à? Có phải Tuyết Hồ thực không? Có phải «éon chim xanh» ngày xưa đây không?

THÚY (*bướng cầm Tuyết Hồ, tay vẫn giữ cây nến*). — Cô vào đây từ bao giờ?

TUYẾT HỒ (*lờm Thúy và cười nhạt*). — Cô?

THÚY. — Em vào từ bao giờ?

TUYẾT HỒ. — Từ lúc anh trông thấy em. Anh hỏi làm gì?

(*Thúy đặt nến xuống bàn, tay nhét túi quần, cúi đầu một lát.*)

THÚY. — Cô vào đây có việc gì? Chắc có việc cần đến tôi.

TUYẾT HỒ (*cười mỉa mai*). — Anh hỏi những câu lạ quá!

Sao mà cái mặt sừng sĩa nặng nề thế kia? Chắc hẳn đói, hay đau bụng? Tội nghiệp!

THÚY (*tức mình*). — Thưa cô, tôi không hề quen biết cô, ... hay tôi quên rồi.

TUYẾT HỒ (*vẫn thế*). — Nhưng tôi còn nhớ thì sao?

THÚY. — Đương đêm vào nhà người ta, đàn bà con gái đâu lại có thế?

TUYẾT HỒ (*mỉm cười, mỉa mai*). — Anh nói với ai thế? Nói với tôi chăng? Anh ngộ-ngĩnh quá.

THÚY (*vẫn câu*). — Ngộ-ngĩnh hay điên, mặc tôi. Xin cô để cho tôi yên lặng.

TUYẾT HỒ. — Nào tôi có đòi nói chuyện với anh đâu!

THÚY. — Tôi tưởng cô không nên trông thấy tôi nữa thì phải... Cô nên giữ cho tôi khỏi mất cái nhả nhận...

TUYẾT HỒ. — Nghĩa là?

(Thúy không đáp, ra mở cửa chỉ tay ra ngoài đường. Tuyết Hồ cười, đứng dậy, ngậm lệch thuốc lá về một bên thùng thỉnh đi ra phía cửa. Thúy từ phía cửa đi vào, không nhìn Tuyết Hồ. Tuyết Hồ ra đến bậc cửa, quay lại, một tay chống cạnh sườn, một tay vút cánh cửa, hai chân vút chéo.)

TUYẾT HỒ. — Chào anh Thúy. (Thúy không quay lại.) Chào ông Thúy. (Thúy nhìn mà không đáp.) Xin kính chào ông Thúy là chủ nhân cái gian phòng hiu quạnh này. (Thúy vẫn không đáp) Anh Thúy, tôi thương anh lắm, vì tôi trông thấy anh cúi-kính nức cười quá. Anh giận tôi? Anh ghét tôi? Tại làm sao mới được chứ? Tại... có một hôm... tôi không muốn yêu anh nữa, tôi bỏ anh... để yêu một anh trọc-phú? Có thể thôi? Thế bây giờ, tôi bỏ anh trọc-phú, tôi yêu anh thì anh tính sao?

THÚY (mỉa mai). — Cô yêu tôi? Có ai tin được cái lời dối trá ấy?

TUYẾT HỒ. — Tôi yêu anh, anh còn không tin, sao anh tin được rằng tôi yêu thằng trọc-phú? Buồn cười chưa? Anh tưởng tôi phải suốt đời thờ phụng âu yếm anh, không phút nào rời, mới là thực yêu anh? Anh muốn tôi chung tình với anh? Anh không hiểu tôi một tí nào cả. Tôi cứ ngỡ là anh Thúy cũng thông minh kia đây! — Thế nào, anh không có câu gì chua chát để đáp lại? Tôi cứ tưởng anh cũng hoạt bát, lanh lợi như mọi người!

THÚY. — (Vẫn ngồi im.)

TUYẾT HỒ. — Đã lâu nay không được gặp anh, nên tôi cũng không nhớ đến anh nữa. Nếu nhớ thì đã tìm đến anh trong những ngày phong trần..., vì tôi có lúc phong trần lắm, nhưng tôi không phàn nàn, tôi vẫn sống thản-nhiên bên cạnh cái sườn, cái khổ. Anh trông bây giờ tôi phong lưu lắm (chỉ quần áo và đồ trang sức) và giàu lắm (mở ví lấy một cuộn giấy bạc viết xuống đất), có phải tôi đến xin tiền anh đâu! Tôi đi chơi phố, xem thiên hạ họ ăn tết, cũng chưa định tôi nay sẽ siêu bạt vào đâu. Đi qua nhà anh, thấy cửa ngỏ, mà anh buồn, sức nhớ đến cái tình năm xưa, vào thăm anh, muốn cho gian phòng này lại vang những tiếng cười ròn cùng những lời êm ái. Tôi không biết tôi còn yêu anh không? Nhưng cần gì biết? Tôi không yêu anh, mà anh tưởng là tôi yêu, chẳng là hay cho anh ư? Nhưng anh không muốn

tưởng thế, thì cũng mặc anh. Còn tôi, nếu không làm cho anh vui được, thì ở đây cũng vô ích.

(Tuyết-Hồ vút mẩu thuốc đang hút, thỉnh thỉnh vào lấy điều khác, nhặt mấy chiếc kẹo rồi chào để ra về).

TUYẾT-HỒ. — Thôi, chào anh Thúy, em đi...

THÚY. (chạy theo nắm lại) — Em đi đâu bây giờ?

TUYẾT-HỒ. — Chính em cũng không cần biết, huống nữa là anh!

THÚY. — Em Tuyết-Hồ, đêm hôm nay thiên hạ đều vui, một mình anh buồn ủ-rũ trong gian nhà vừa rộng lại vừa lạnh, mà em cũng không biết là đi đâu, vậy em ở đây với anh cho chúng ta cùng được hưởng một giây phút êm đềm, rồi biết đâu...

TUYẾT-HỒ. — Biết đâu, anh lại chẳng gọi truyện cũ, mà đuổi em đi như ban nãy?

THÚY. — Tuyết-Hồ vẫn có cái giọng mỉa mai độc ác như ngày xưa! Em hãy quên hết cả những truyện...

TUYẾT-HỒ. — Thì em vẫn quên, có nhớ dai như anh đâu!

THÚY. — Em ở đây, nhé? (ra đóng cửa, khóa cẩn thận rồi quay lại, giắt Tuyết-Hồ vào bàn.) Ta uống rượu nghênh xuân, uống cho thật say sưa, rồi em nói cho anh nghe những lời êm ái...

TUYẾT-HỒ (cười). — Nức cười cho anh Thúy, đuổi người ta đi, rồi lại khóa cửa để giữ người ta lại! Anh tưởng khóa cửa tôi không trốn được? Tuyết-Hồ mà anh đã gọi là «con chim xanh» lại không biết bay qua cửa sổ mà thoát thân sao?

THÚY (cười, nắm tay Tuyết-Hồ). — Nếu anh đóng nốt cửa sổ thì «con chim xanh» bay đi đâu?

TUYẾT-HỒ (ngả vào vai Thúy, ngước mắt nhìn Thúy rồi cười). — Nó sẽ bay trốn vào trái tim của anh... và nó sẽ nằm yên ở trong đó.

THÚY. — Ô! Tuyết-Hồ! Tuyết-Hồ ngoan quá!

TUYẾT-HỒ. — (nép vào Thúy, cười một cách nồng nàn, đưa con mắt đắm đuối nhìn Thúy, rồi sẽ đưa tay vuốt má Thúy, nói nhỏ). — Và cả Thúy nữa, Thúy cũng ngoan lắm...

(Ngoài phố bỗng có pháo nổ. Hai người lặng im nghe tiếng pháo, con mắt lim dim có vẻ khoan khoái lắm.)

Hạ màn.

ĐOÀN PHÚ TÚ.

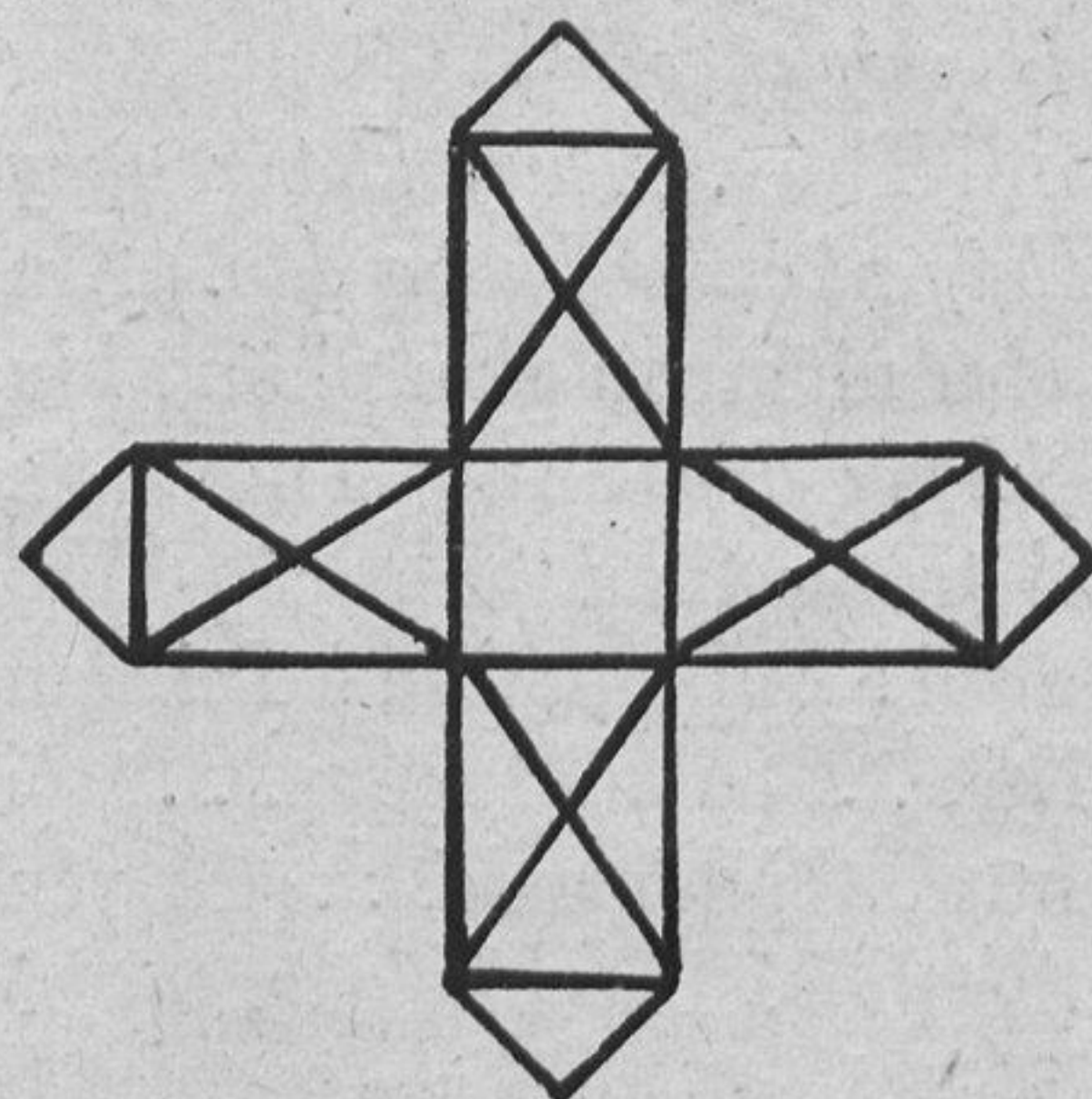
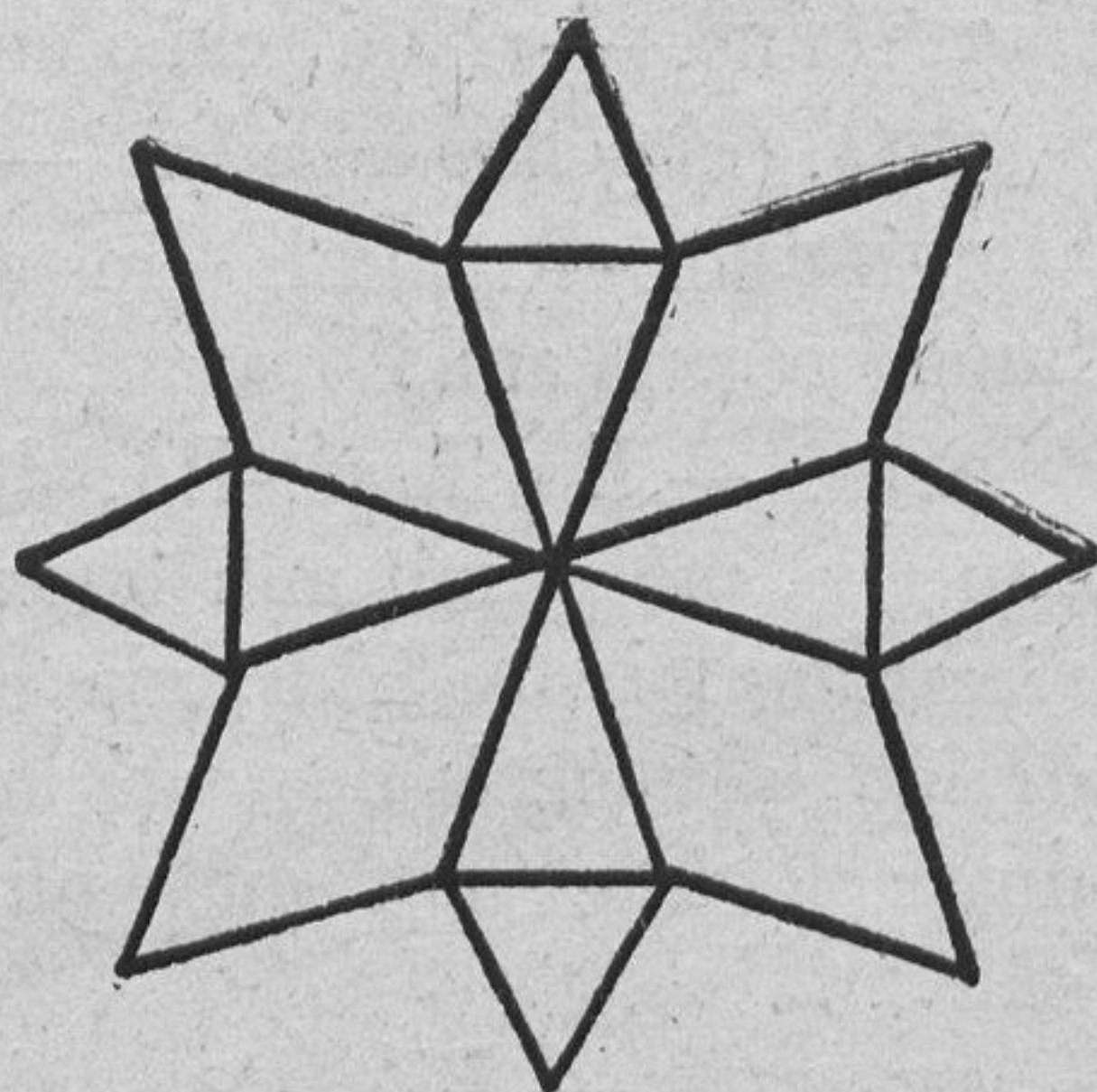


XXXXXXXXXXXXXXXX

DỐ THÁI

XXXXXXXXXXXXXXXX

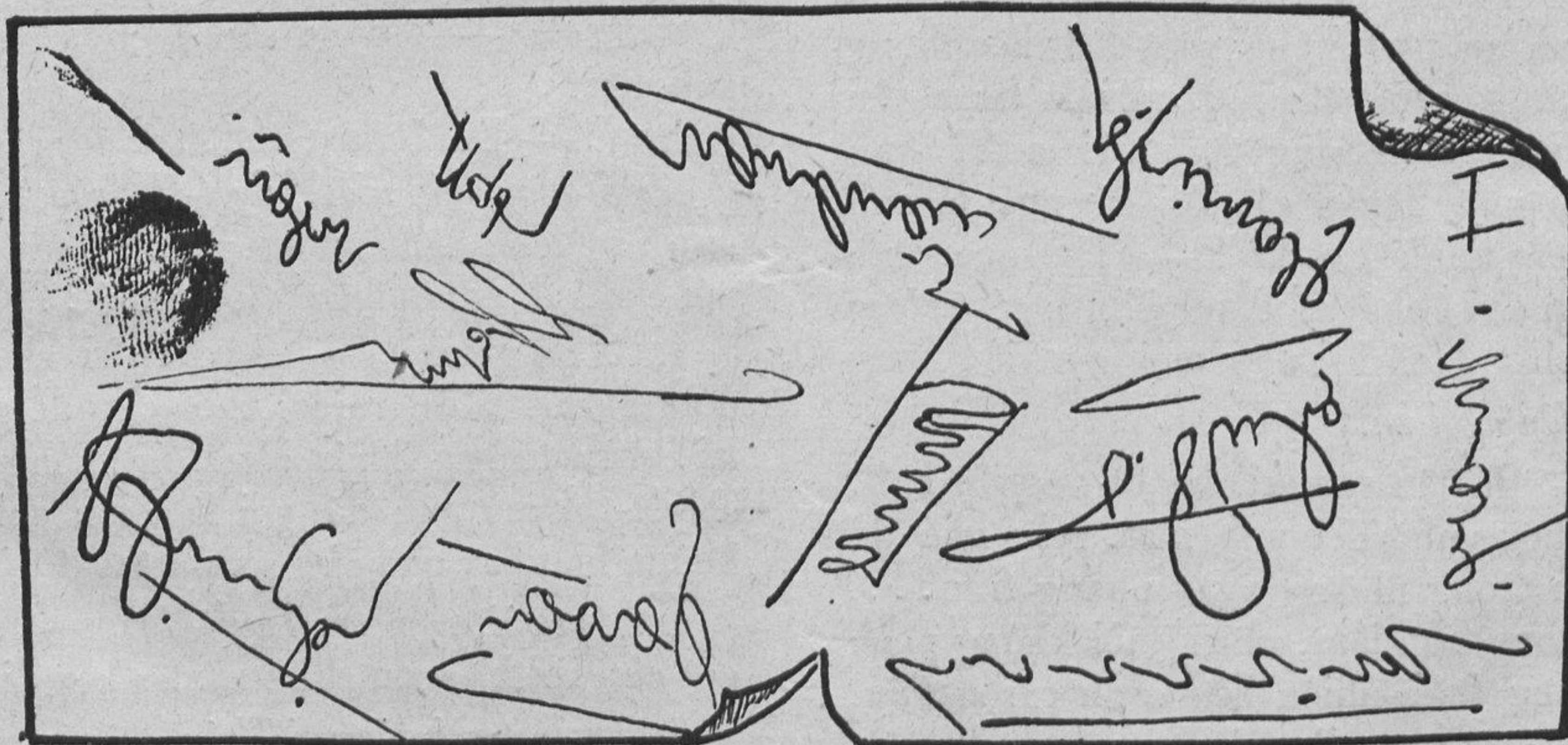
Dầu nam khai bút : Với mỗi một nét bút các bạn hãy vẽ hai hình : Ngôi sao và chữ thập dưới đây :



Mảnh giấy thăm ro'i : Trong một buổi họp tất niên của các viên chức MOI tại Sở Chánh để tổ chức ngày Tết Nguyên-đán năm Ất-dậu.

Sau nửa ngày bàn bạc hội đồng bế mạc.

Người loong-loong vào thu gợn bàn ghế có nhật được mảnh giấy thăm (buvard) dưới đây :



Hãy đố các bạn buổi họp ấy có bao nhiêu người và những ai.

(XUẤT VẬT.)

1. Minh đen lưng lại cong cong,
Làm cho con gái mẹ giòng tả tơi,
Đám phùng đám hội dơi nơ,
Ai ai cũng chuộng lấy một người công còng còng.
Ông sự nghe nói hãi hùng,
Cả dơi tớ chẳng biết cái công còng còng là gì?...

(XUẤT VẬT.)

2. Một ông mà lấy một bà,
Đẻ ra con cháu được ba mươi, người,
Mười người đẹp mặt tốt tuổi,
Bóng người nho-sĩ lại dơi làm quan,
Tám người che lọng tàn vàng,
Tám người xe súng bắn toang hoang cả gò?...

(XUẤT QUA.)

3. Nên chăng tình trước nghĩa sau,
Có con ta gả cho nhau ngại gì...

(XUẤT VẬT.)

4. Ngà lưng cho thể gian ngời,
Ngồi rồi lại trách rằng người không trung?

(XUẤT VẬT.)

5. Mát mặt trượng phu khi lạng gió,
Che đầu quân tử lúc quang mây.

(XUẤT VẬT.)

6. Giời mưa dội nón qua sông,
Mà gọi mặc má theo chồng cứ theo.

VAN NHINH.

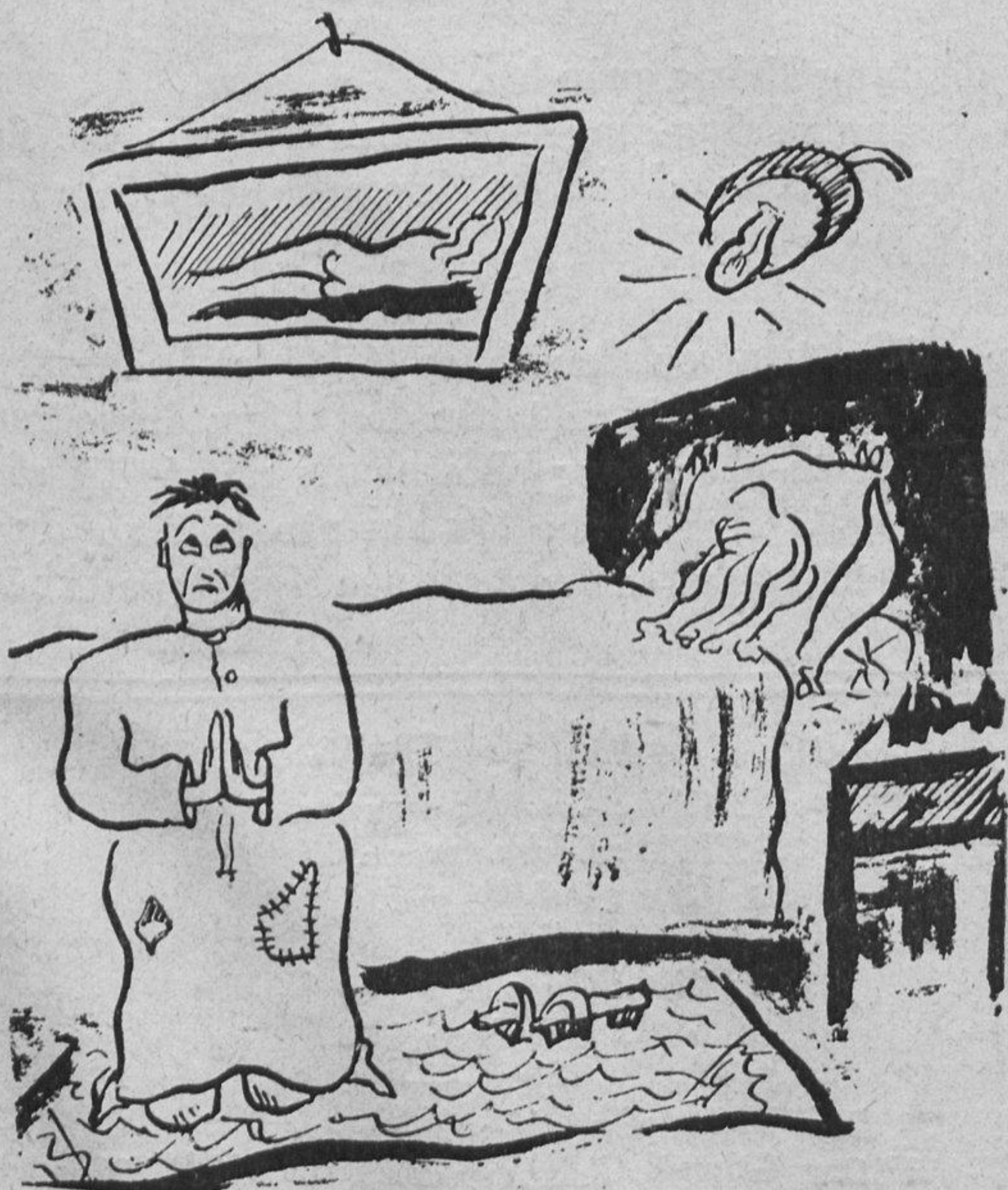
(Xem trả lời ở trang 30.)



— Năm mới chúc cô buôn bán phát tài bằng năm bằng mười năm ngoài.

— «Tuy vén?»

— Cảm ơn! Quần đã ngắn thế này còn vén đến đâu nữa!



«KE MUỐN VAY...

NGƯỜI MUỐN KHÁC...

— Vái giời cho giặc lâu tan...

HỌC TIẾNG PHÁP



— Hôm nay tốt, ngày tôi bắt đầu giảng ông nói tiếng Annam.

— Méc-xi.

— Vậy ông hãy lấy sách chép: Café là cà-phê, gare là nhà ga, savon là xà-vông vâng... vâng... Hiểu chưa?

— Com-bri.

TRÒ CHO'I TẾT



Vật liệu :

1° Các bạn hãy lấy bìa cứng (carton) cắt thành 50 miếng hình vuông, mỗi chiều 2 phân tây. Trên mỗi miếng hình vuông ấy viết tên một tỉnh của 5 xứ dưới đây :

BAC-KY :

Hanoi.
Haiphong.
Namdinh.
Bacninh.
Langson.
Vinh-yen.
Phutho.
Hanam.
Sontay.
Hung-yen.

TRUNG-KY :

Hue.
Thanhhoa.
Nghien.
Hatinh.
Tourane.
Quangbinh.
Quangtri.
Quangnam.
Binhdin.
Quangbinh.

NAM-KY :

Saigon.
Cholon.
Baclieu.
Bentre.
Hatien.
Giadin.
Mytho.
Gocong.
Rachgia.
Soctrang.

AI-LAO :

Vientiane.
Luangprabang.
Samneua.
Xiengkhuang.
Thakhet.
Savanakhet.
Paksé.
Attopeu.
Saravane.
Kontum.

CAO-MAN :

Phnompenh.
Battambang.
Kratie.
Soairiang.
Kampot.
Takeo.
Siemrap.
Punsat.
Kampongcha.
Stungtreng.

2° Muốn có mùi sứ-sở các bạn hãy vẽ 5 bản đồ của 5 xứ Đông-dương rồi viết tên những tỉnh trên theo mỗi xứ (muốn chang mát thì giờ các bạn có thể lấy bản đồ Đông-duong trong báo Tiếng-vang-hải-ngoại số tháng TƯ tây năm 1944).

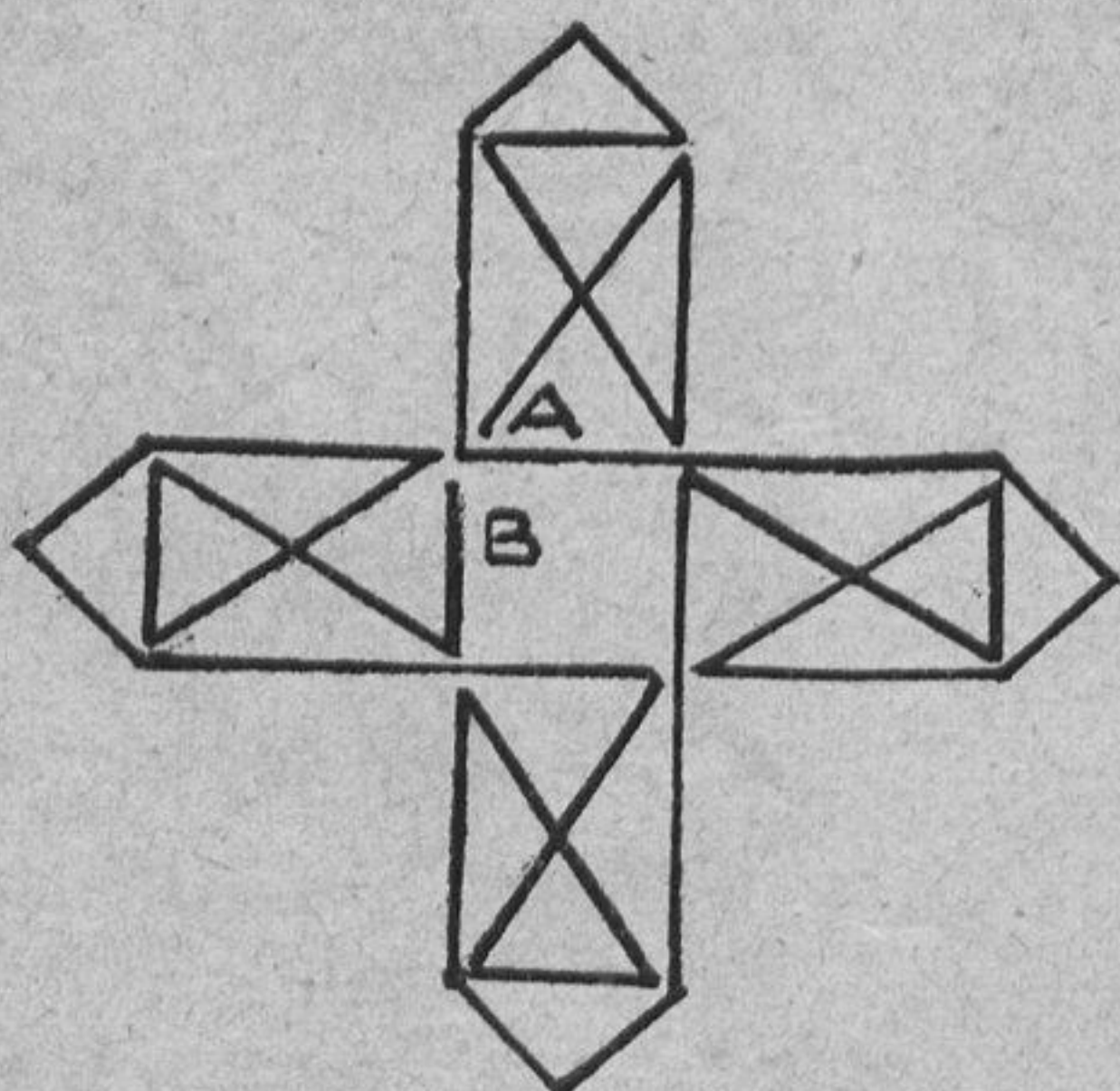
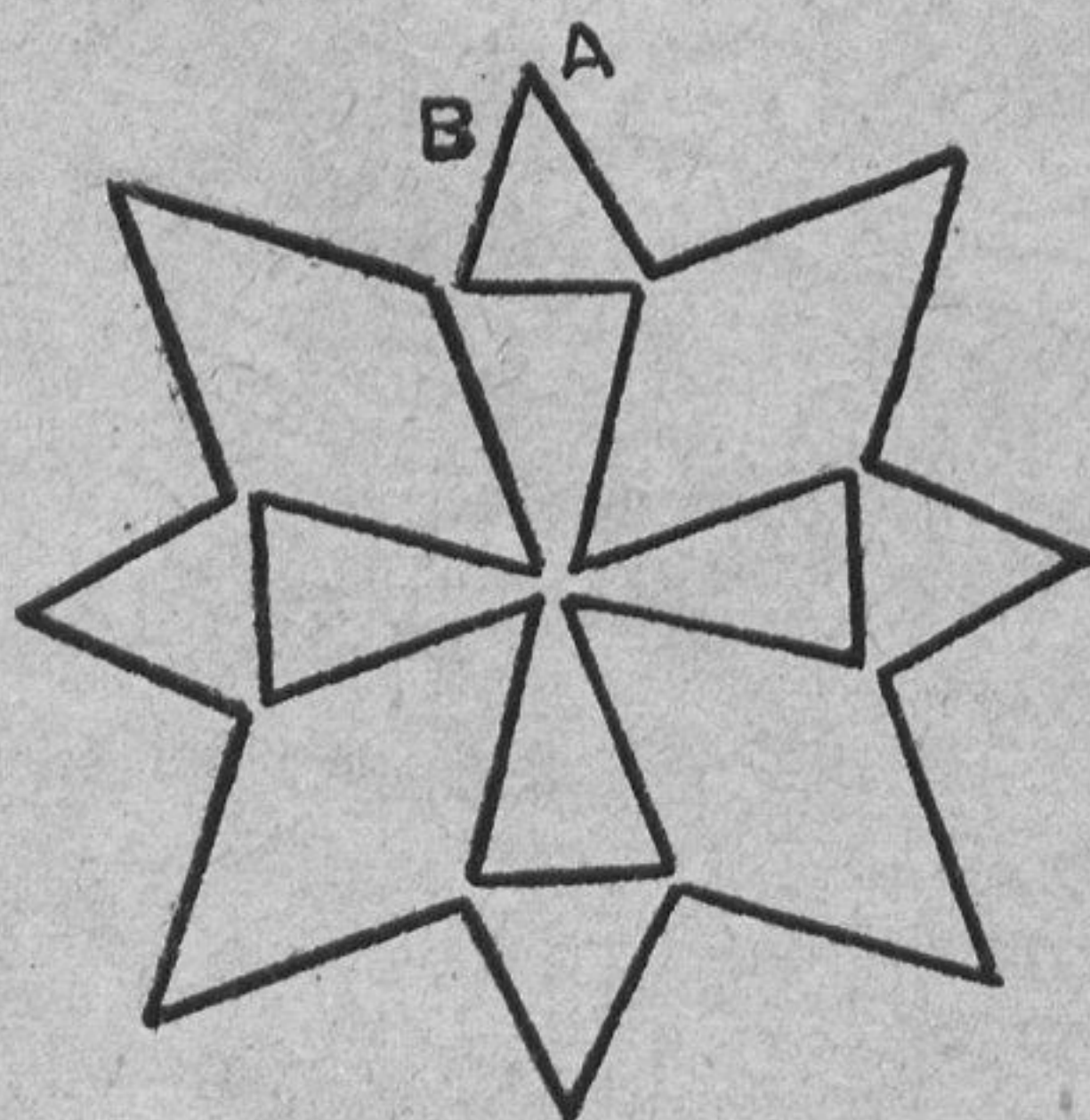
3° Khâu một cái túi bằng vải hoặc một chiếc hộp giấy để đựng những quân bài.

Thế là các bạn đã có một chiếc OTO... MOI đầy nước sẵn và sẵn-sàng để các bạn về thăm các tỉnh bên nhà trong dịp tân xuân. Vậy thì các bạn hãy cho máy chạy thử xem ai đi thăm được xứ nào trước nhất và người ấy sẽ được cuộc.

Cách chơi :

Có thể chơi nhiều nhất là 5 người, mỗi bạn hãy góp một số tiền con (hay thuốc lá hay sà-boong tùy ý muốn) giao cho một người, người này là nhà cái, họ sẽ giao cho mỗi người một bản đồ (không được tranh rành hay chặt sứ Đông-dương ra nhiều mảnh như ông Nguyễn-phan-Long) Rồi người cái bóc kỹ càng chiếc túi lấy giọng hài-hước, vừa giao vừa lấy ra từng tỉnh một. Cứ thế cho tới khi nào một xứ được đủ 10 tỉnh thì được cuộc và lấy hết tiền góp (Phải trừ 15 phân trăm cho nhà cái nếu người này không chơi).

T. S.



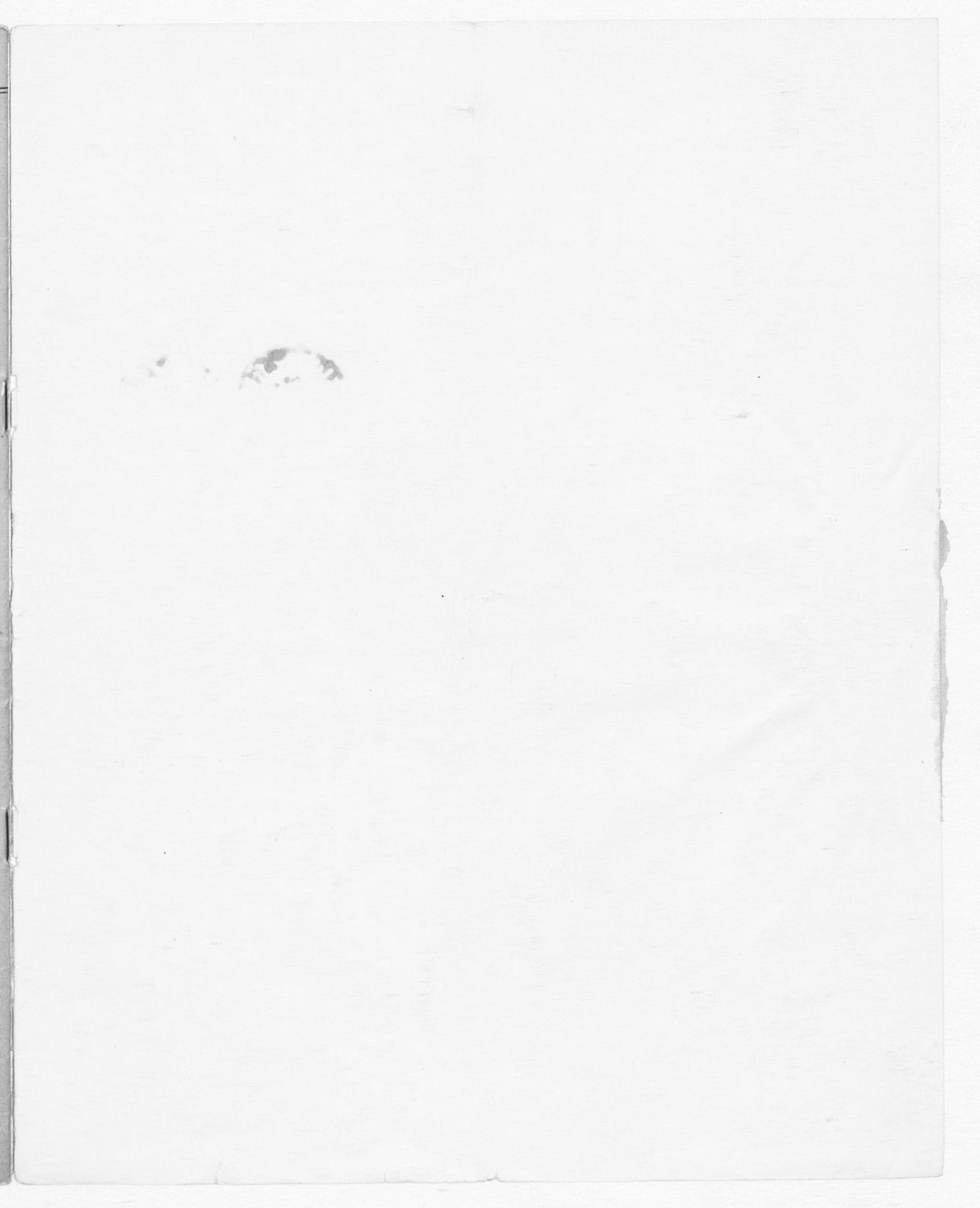
TRẢ LỜI TRANG 28.

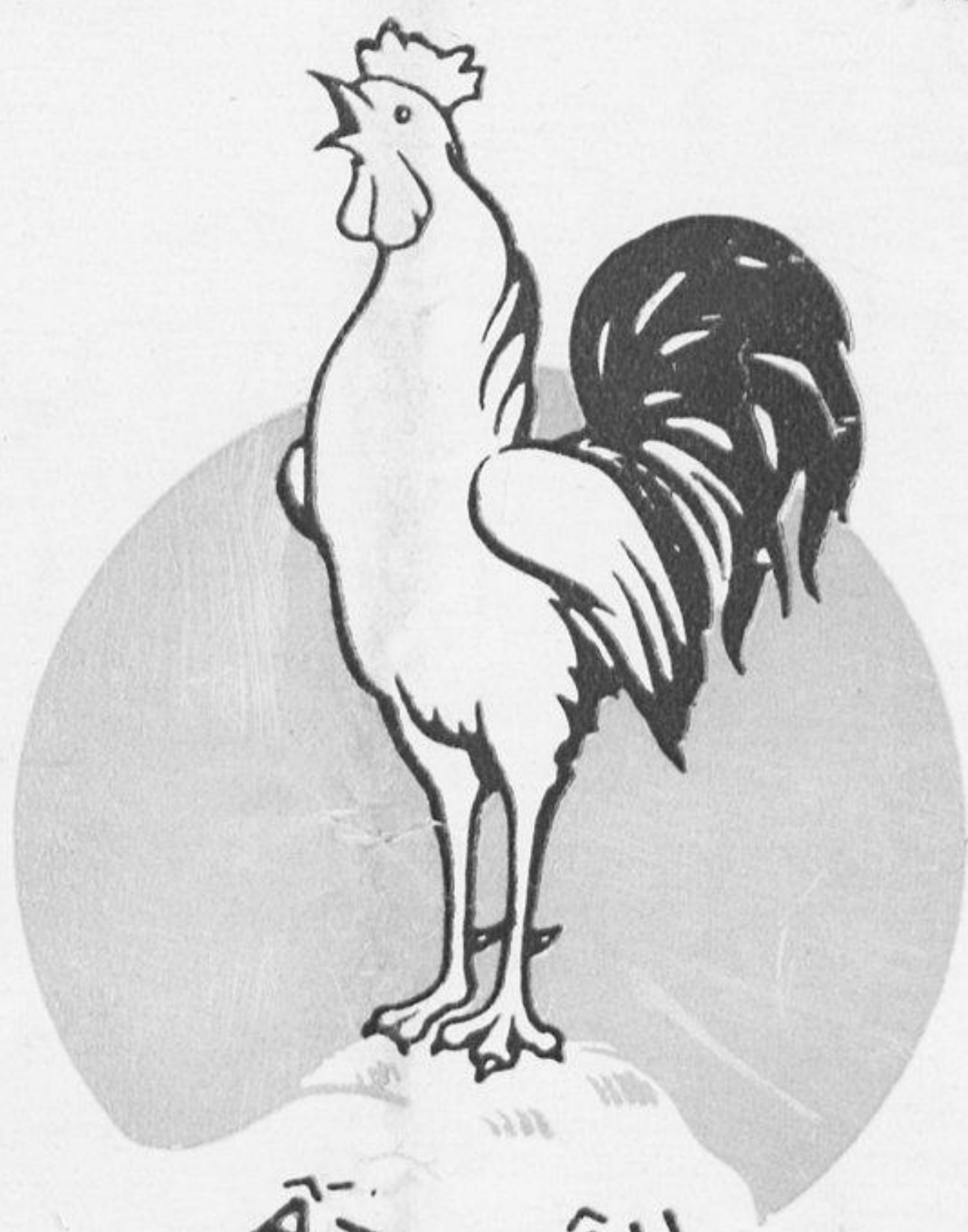
1. Giải : Cái lược sừng đen.
2. Giải : Cỗ bài tam cúc.
3. Giải : Quả dâu già.
4. Giải : Cái Phấn.
5. Giải : Cái quạt.
6. Giải : Chim bạc má.

Buổi họp ấy có người :

Ông Grimald Chánh sở nhân công MOI. Quan năm Decotton Quan ba Toudet, thầy thông ngôn Nguyễn-Vi Nhuận, bạn Hoàng Nghinh, anh Vũ Ngân chủ bút Công-binh. Ông trưởng-đạo nhất Richard, đạo nhì Lou-dig, đạo ba Mary đạo tư Cazenave, đạo năm Sacrépentis và nếu tính cả vết tay của anh loong-toong nữa thì đúng người.

DOAN-HUNG.





ẤT - DẬU